NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM VIETNAM MARITIME COMMERCIAL JOINT STOCK BANK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM* *Independence - Freedom - Happiness***
Số/No.: 8587/2026/CV-TGĐ6	Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026 *Hanoi, July 30, 2026*

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Organization name*: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/*Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank*
   - Mã chứng khoán/*Securities Symbol*: MSB
   - Địa chỉ trụ sở chính/*Head office address*: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/*No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi, Vietnam*
   - Điện thoại/*Telephone*: 024.37718989
   - Fax: 024.37718899

2. **Nội dung công bố thông tin/*Content of Information disclosure*:**

Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty Giai đoạn từ 01/01/2026 đến 30/06/2026 Disclosure of Information on the Report on Corporate Governance From January 01st, 2026 to June 30th, 2026.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed).*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn https://www.msb.com.vn/nha-dau-tu/quan-tri-ngan-hang/#bao-cao-quan-tri-ngan-hang-vi/ *This information was published on the company's website on 30/07/2026, at the link* https://www.msb.com.vn/nha-dau-tu/quan-tri-ngan-hang/#bao-cao-quan-tri-ngan-hang-vi.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attachment:
Báo cáo số/ Report No.:
....95../2026/BC-HĐQT.

Đại diện tổ chức/*Organization representative*
Người đại diện theo pháp luật/Người được UQ CBTT
Legal representative/Party authorized to disclose information

M.S.D.N: 0200124891-C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM

Digitally signed by NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM
DN: C=VN, L=HÀ NỘI, CN=NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0200124891, E=NGACT@MSB.COM.VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.07.30 16:25:41+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

Nguyễn Hoàng Linh
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM VIETNAM MARITIME COMMERCIAL JOINT STOCK BANK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness
Số/ No.: 95 /2026/BC-HĐQT	Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026 *Hanoi, July 30 , 2026*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Giai đoạn từ 01/01/2026 đến 30/06/2026)
(From January 01st, 2026 to June 30th, 2026)

Kính gửi/To:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
  The State Securities Commission
- **Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**
  Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên công ty: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM
  Name of company: Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
- Địa chỉ Trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, TP Hà Nội
  Address of headoffice: No. 54A Nguyen Chi Thanh Street, Lang Ward, Hanoi City
- Điện thoại/*Telephone*: 024.37718989; Fax: 024.37718899
  Email: CSKHCaNhan@msb.com.vn
- Vốn điều lệ: 31.200.000.000.000 đồng *(Ba mươi mốt nghìn hai trăm tỷ đồng)*
  Charter Capital: 31.200.000.000.000 VND (Thirty-one trillion two hundred billion Vietnamese dong)
- Mã chứng khoán: MSB/*Stock Symbol: MSB*
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc (TGĐ)
  Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, Chief Executive Officer
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện
  The implementation of internal audit: Implemented

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)/ *Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).
Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written opinions).

STT *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	34/2026/NQ-ĐHĐCĐ	24/4/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:

STT *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; - Báo cáo của Hội đồng Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026; - Báo cáo hoạt động của BKS; - Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; - Mức thù lao năm 2025 và đề xuất thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS; - Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026; - Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2027; - Việc xuất toán khỏi ngoại bảng đối với các khoản đã sử dụng dự phòng đủ điều kiện xuất toán; - Việc tăng vốn điều lệ năm 2026 thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; - Việc góp vốn, mua cổ phần của công ty quản lý quỹ để công ty đó trở thành công ty con của MSB; - Việc chuyển đổi loại hình của Công ty TNHH MTV TNEX FINANCE – Công ty con của MSB; - Việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt quy chế tài chính; - Việc miễm nhiệm chức danh thành viên HĐQT MSB nhiệm kỳ VII (2022 - 2026) đối với ông Trần Xuân Quảng; - Tăng số lượng thành viên BKS MSB nhiệm kỳ VII (2022 - 2026) lên 05 thành viên; - Bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên BKS MSB nhiệm kỳ VII (2022 - 2026). *2026 Annual General Meeting of Shareholders approved:* - *Report of the Board of Directors on operations in 2025 and orientation for 2026;* - *Report of the Executive Board on business performance results in 2025 and plan for 2026;* - *Supervisory Board report;* - *Separate and consolidated audited financial statements for 2025;* - *Profit distribution plan for 2025;*

STT *No.*	Số Nghị quyết *Resolution No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
			- *2025 remuneration level and proposed 2026 remuneration for the Board of Directors and Supervisory Board;* - *Business operation targets for 2026;* - *Selection of an independent audit firm to audit/review the financial statements and internal control system operations for 2027;* - *Off-balance sheet write-off of items that have used up provisions and are eligible for write-off;* - *Increase of charter capital in 2026 through the issuance of shares to raise equity capital from retained earnings/owners' equity;* - *Capital contribution and share purchase in an asset management company for it to become a subsidiary of MSB;* - *Conversion of the legal form of TNEX FINANCE One-Member Limited Liability Company – a subsidiary of MSB;* - *Authorization for the Board of Directors to approve the financial regulations;* - *Dismissal of Mr. Tran Xuan Quang from the position of Board Member of MSB for Term VII (2022–2026);* - *Increase in the number of Supervisory Board members of MSB Term VII (2022–2026) to five members;* - *Election of additional Board of Directors and Supervisory Board members for MSB Term VII (2022–2026).*

II. Hội đồng quản trị/ *Board of Directors (BOD)*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Directors:*

STT *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Directors' members*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập Nhiệm kỳ VII (2022-2026) *The date becoming/ceased to be the member of the Board of Directors/Independent member of the Board of Directors - Term VII (2022-2026)*		Trình độ chuyên môn *Qualifications*
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	**Ngày miễn nhiệm** *Date of dismissal*	
1.	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành *Chairman/ Non-executive member of the Board of Directors*	25/04/2022		Cử nhân Khoa học địa chất-khoáng vật - Học viện thăm dò địa chất quốc gia Mát-xcơ-va, Liên xô cũ; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Griggs Hoa Kỳ *Bachelor of Geological Sciences – Mineralogy - Moscow State Geological Prospecting Institute, Former Soviet Union; Master of Business Administration (MBA)- Griggs University, United States*
2.	Bà/ Ms. Nguyễn Hương Loan	Phó chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành *Vice Chairman/ Non-executive member of the Board of Directors*	24/04/2026		Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân; Cử nhân Ngoại ngữ - Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Đại học Quốc gia Hà Nội); Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Sorbonne Paris 1 *Bachelor of Economics – National Economics University; Bachelor of Foreign Languages – Hanoi University (formerly Hanoi General University, now Vietnam National University, Hanoi); Master of Business Administration – Université Paris 1 Panthéon-Sorbonne*

STT *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Directors' members*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập Nhiệm kỳ VII (2022-2026) *The date becoming/ceased to be the member of the Board of Directors/Independent member of the Board of Directors - Term VII (2022-2026)*		Trình độ chuyên môn *Qualifications*
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An	Phó Chủ tịch HĐQT/ thành viên không điều hành *Vice Chairman/ Non-executive member of the Board of Directors*	25/04/2022		Cử nhân Ngân hàng, ngành Tín dụng Đầu tư xây dựng cơ bản - Trường Cao cấp ngân hàng Hà Nội *Bachelor of Banking, Credit and Basic Infrastructure Investment - Hanoi University of Banking*
4.	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc/ Người điều hành *Board Member cum Chief Executive Officer/ Executive*	25/04/2022		Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Bách khoa Hà Nội *Bachelor of Economics, National Economics University, Hanoi; Master of Business Administration (MBA) - Hanoi University of Science and Technology*
5.	Bà/Ms. Lê Thị Liên	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành *Board Member/ Non-executive member of*	25/04/2022		Cử nhân Kinh tế - Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội; Cử nhân Tiếng Anh - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh - Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội; Tiến sỹ khoa học về Quản trị kinh doanh - Đại học California Miramar University

STT *No.*	Thành viên HĐQT *Board of Directors' members*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập Nhiệm kỳ VII (2022-2026) *The date becoming/ceased to be the member of the Board of Directors/Independent member of the Board of Directors - Term VII (2022-2026)*		Trình độ chuyên môn *Qualifications*
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*	
		the Board of Directors			*Bachelor of Economics- Hanoi University of Finance and Accounting; Bachelor of English- Hanoi University of Foreign Languages; Master of Business Administration (MBA)- National Economics University, Hanoi; Doctor of Science in Business Administration- California Miramar University*
6.	Ông/Mr. Võ Tấn Long	Thành viên HĐQT/ thành viên không điều hành *Board Member/ Non-executive member of the Board of Directors*	23/04/2024		Kỹ sư điện tử chuyên ngành Các chất bán dẫn và điện môi- Trường Đại học Kỹ thuật Điện Leningrad mang tên V.I.Ulianov (Lenin); Tiến sỹ chuyên ngành Vật lý và toán học - Trường Đại học Tổng hợp Kỹ thuật điện Bang Saint-Petersburg *Electronics Engineer, Major in Semiconductors and Dielectrics- V. I. Ul'ianov [Lenin] Lenin grad Electrical Engineering Insti tute; Doctor of Philosophy (Ph.D.) in Physics and Mathematics - Saint Petersburg State Electrical Engineering University*
7.	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa	Thành viên HĐQT độc lập/ thành	25/04/2022		Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

STT No.	Thành viên HĐQT *Board of Directors' members*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập Nhiệm kỳ VII (2022-2026) *The date becoming/ceased to be the member of the Board of Directors/Independent member of the Board of Directors - Term VII (2022-2026)*		Trình độ chuyên môn *Qualifications*
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*	
		viên không điều hành *Independent member of the Board of Directors/ Non-executive member of the Board of Directors*			*Bachelor of Economics, majoring in Finance- University of Economics Ho Chi Minh City*
8.	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT/ thành viên không điều hành *Permanent Vice Chairman/ Non-executive member of the Board of Directors*	25/04/2022	24/04/2026	Cử nhân kinh tế ngành ngân hàng- Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Cử nhân ngoại ngữ - Đại học Ngoại ngữ; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Đại học Chuyên ngành Nam California *Bachelor of Economics - majoring in Banking - National Economics University, Hanoi; Bachelor of Foreign Languages - University of Foreign Languages; Master of Business Administration (MBA)- University of Southern California*

Cơ cấu HĐQT MSB đảm bảo tuân thủ theo quy định, đảm bảo sự đa dạng về tuổi tác, giới tính. Các thành viên HĐQT có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, ngân hàng. MSB đã bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

The structure of MSB's Board of Directors complies with regulations and ensures diversity in age and gender. The members of the Board of Directors possess knowledge and experience in law, finance, and banking. MSB has appointed a person in charge of corporate governance in accordance with the law.

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham dự của các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS và Tổng Giám đốc.

In the firs half of 2026, the BOD convened 04 meetings with the participation of Board Members, the BOS Members, and the CEO.

Tình hình tham dự các phiên họp HĐQT của các Thành viên HĐQT như sau:

The attendance at the Board meetings of the Board Members was as follows:

STT *No.*	**Thành viên HĐQT** *Board of Directors' member*	**Số buổi họp tham dự** *Number of meetings attended by Board of Directors*	**Tỷ lệ tham dự họp** *Attendance rate*	**Lý do không tham dự họp** ***Reason for absence***
1.	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn	04	100%	
2.	Bà/ Ms. Nguyễn Hương Loan	02	100%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2026 theo NQ ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCĐ/ *Appointed effective April 24, 2026, pursuant to General Meeting of Shareholders Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ*
3.	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng	02	100%	Ông Quảng thôi không giữ chức vụ PCT HĐQT từ ngày 24/04/2026 theo NQ ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCĐ/ *Mr. Quang resigned from the position of Vice Chairman of the Board of Directors, effective as of April 24, 2026, pursuant to General Meeting of Shareholders Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ*
4.	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An	04	100%	
5.	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh	04	100%	
6.	Bà/Ms. Lê Thị Liên	04	100%	
7.	Ông/Mr. Võ Tấn Long	04	100%	
8.	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa	04	100%	

Ngoài các phiên họp trên, HĐQT MSB còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, định hướng và thống nhất chỉ đạo đối với các nội dung quan trọng của hệ thống MSB.

In addition to the above meetings, the MSB Board of Directors also organized specialized sessions to discuss, provide direction, and reach a consensus on important matters within the MSB system.

Ngoài ra HĐQT đã tổ chức 142 lần lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

In addition, the BOD collected 142 written opinions of Board Members on issues under authorities of the BOD.

Các Nghị quyết, Quyết định được HĐQT thông qua tại các cuộc họp và qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản là định hướng quan trọng để Hội đồng Điều hành triển khai hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả.

The Resolutions and Decisions adopted by the Board of Directors at meetings and through written opinions serve as key orientations for the Executive Board to carry out business operations safely and effectively.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc (TGĐ)/Hội đồng điều hành/ *Supervisory activities of the BOD to the CEO/ the Executive Council (EXCO):*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT MSB đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với Hội đồng điều hành (HĐĐH), cụ thể như sau:

MSB'BOD has closely supervised the Executive Council (EXCO) in the first half of 2026, specifically:

- Chỉ đạo việc xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch, phương án kinh doanh năm 2026 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

  Directed the development of business targets, plans, and strategies for 2026 to be submitted to the Annual General Meeting of Shareholders for approval.

- Giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

  Supervised and urged the implementation of the 2026 business targets and operational plans in accordance with the resolutions of the General Meeting of Shareholders.

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT. Đôn đốc việc triển khai các công việc để thực hiện tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

  Directed and oversaw the implementation of the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (GMS) and the Board of Directors (BOD). Monitored and expedited the execution of activities relating to the increase of the Bank's charter capital through the issuance of shares funded from equity.

- Đôn đốc và chỉ đạo HĐĐH lập và công bố báo cáo tài chính Quý/Bán niên đúng thời hạn quy định.

  Monitored and directed the Executive Board to prepare and publish quarterly and semi-annual financial statements in compliance with regulatory deadlines.

- Chỉ đạo, giám sát việc tích hợp các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) vào định hướng chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro của ngân hàng.

Directed and supervised the integration of Environmental, Social, and Governance (ESG) criteria into the Bank's strategic development orientation, business operations, and risk management framework.

- Giám sát việc triển khai các sáng kiến ESG như tài trợ tín dụng xanh, phát triển sản phẩm tài chính xanh/bền vững, cập nhật các văn bản quản trị rủi ro Môi trường - Xã hội trong thẩm định tín dụng, các chương trình giảm phát thải carbon, các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới, đa dạng hóa nguồn nhân lực và hỗ trợ cộng đồng.

  Monitored the implementation of ESG initiatives such as green credit financing, development of green/sustainable financial products, update E&S risk management procedures in credit appraisal process, carbon emission reduction programs, policies promoting gender equality, workforce diversity and community support projects.

- Đôn đốc và chỉ đạo HĐĐH tổ chức đào tạo ESG cho toàn bộ CBNV nhằm nâng cao nhận thức và năng lực thực thi các nguyên tắc phát triển bền vững.

  Monitored and instructed the Executive Board to organize ESG training programs for all staff to raise awareness and capacity related to sustainable development practices.

- Tham gia các cuộc họp điều hành cùng Hội đồng điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động và kịp thời đưa ra các chỉ đạo đối với hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc.

  Participated in regular executive meetings with the Executive Board to be updated on operational developments and provide timely direction to the Chief Executive Officer.

- Giám sát hoạt động điều hành của TGĐ thông qua hệ thống văn bản nội bộ do HĐQT ban hành. Định kỳ hàng quý, Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT tình hình thực hiện và kết quả triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

  Monitored the performance of the Chief Executive Officer through the internal regulatory documents issued by the Board of Directors; on a quarterly basis, the CEO reports to the Board on the implementation status and results of Resolutions adopted by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Ngoài ra, việc giám sát của HĐQT đối với hoạt động của HĐĐH còn được thể hiện thông qua việc xem xét báo cáo do Ban Kiểm soát/ Kiểm toán nội bộ lập.

  Additionally, the Board of Directors' supervisory role over the Executive Management is further exercised through the review of reports prepared by the Supervisory Board and/or the Internal Audit.

4. Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị/ *Operations of Specialized Committees under the BOD:*

MSB có 05 Ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Công nghệ, Ủy ban Phát triển bền vững.

Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức & hoạt động do HĐQT ban hành; với vai trò tư vấn và đề xuất cho HĐQT các vấn đề thuộc thẩm quyền, liên quan công tác quản trị, điều hành ngân hàng.

Các Thành viên HĐQT được phân công tham gia các Ủy ban chuyên môn phù hợp với năng lực và đã phát huy vai trò trong công tác chỉ đạo, định hướng, góp phần xây dựng, rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ chiến lược và theo dõi kết quả triển khai thực hiện.

There are 05 Specialized Committees under the BOD of MSB, including: Risk Management Committee, Strategic Committee, Human Resources Committee, Banking Technology Committee, Sustainable Development Committee.

The Committees operate in accordance with the Organization and Operations Charter issued by the Board of Directors, serving as advisory and proposal-making bodies to the Board on matters within its authority, related to bank governance and management.

Members of the Board of Directors were assigned to specialized committees in accordance with their expertise and effectively fulfilled their roles in providing guidance and direction, contributing to the formulation, review, and adjustment of strategic tasks, as well as monitoring the implementation results.

Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn thuộc HĐQT trong 06 tháng đầu năm 2026, cụ thể như sau:

In first 06 months of 2026, the operations of the specialized committees under the Board of Directors were as follows:

❖ **Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR):**

- Trong 06 tháng đầu năm 2026, UBQLRR duy trì hoạt động với 06 thành viên (05 thành viên biểu quyết và 01 thành viên không biểu quyết), trong đó có 03 thành viên HĐQT và 01 thành viên HĐQT độc lập, 02 thành viên khác do HĐQT chỉ định. Chủ tịch UBQLRR là Phó Chủ tịch HĐQT.
- UBQLRR tổ chức 05 phiên họp trực tiếp và 05 ý kiến qua email nhằm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại QC.RR.023, cụ thể:
  - ✓ Thảo luận và đưa ra các ý kiến khuyến nghị đối với hoạt động quản lý rủi ro thông qua các chuyên đề quản lý rủi ro: Chuyên đề quản lý rủi ro thị trường, thanh khoản; Chuyên đề quản lý rủi ro Khách hàng Định chế tài chính và Khách hàng doanh nghiệp lớn; Chuyên đề quản lý rủi ro tài sản đảm bảo; Chuyên đề công tác quản lý rủi ro tại TNex Finance.
  - ✓ Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành chính sách quản lý rủi ro, các văn bản nội bộ liên quan đến quản lý rủi ro thuộc thẩm quyền của HĐQT: Tuyên bố Khẩu vị rủi ro, Chiến lược quản lý rủi ro giai đoạn 2026 – 2028; Điều chỉnh phân cấp thẩm quyền của HĐQT; Cơ chế phê duyệt tín dụng số; Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR; Ban hành sửa đổi Quy chế Khung quản lý rủi ro và các Quy chế Quản lý rủi ro thành phần nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của Thông tư 83/2025/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHTM, Chi nhánh NHNN.
  - ✓ Xem xét và đánh giá tính phù hợp và hiệu quả đối với các đề xuất liên quan đến quản lý rủi ro và khuyến nghị cho Tổng Giám đốc: Quy định cấp tín dụng đối với Khách hàng doanh nghiệp lớn; Quy định cấp hạn mức giao dịch đối với Khách hàng Định chế tài chính; Điều chỉnh phạm vi giao Đơn vị kinh doanh thực hiện phê duyệt tín dụng theo Chương trình tín dụng cho Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ.
  - ✓ Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn thông qua việc ghi nhận và xem xét, thảo luận báo cáo danh mục rủi ro và tuân thủ gửi tới Ủy ban định kỳ hàng tháng/quý. Trong đó, Ủy ban thảo luận và đưa ra một số khuyến nghị cho cấp điều hành nhằm cải thiện hơn nữa

hiệu quả công tác quản lý rủi ro khi xem xét Báo cáo tổng kết danh mục quản lý rủi ro 2025, Báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu Khẩu vị rủi ro, Chiến lược quản lý rủi ro 2025, Báo cáo danh mục rủi ro 6 tháng đầu năm 2026...

✓ Trong phiên họp đầu năm 2026, các Thành viên UBQLRR cùng tổng kết hoạt động của Ủy ban trong năm 2025 và trao đổi về kế hoạch hoạt động, thảo luận các chuyên đề/báo cáo trong năm 2026.

Liên quan đến việc quản lý tỷ lệ an toàn vốn (CAR): Ủy ban ghi nhận kết quả rà soát quy trình ICAAP 2025 và thông qua kế hoạch triển khai ICAAP 2026.

Về Dự án triển khai Tỷ lệ an toàn vốn theo Phương pháp xếp hạng nội bộ IRB theo Thông tư 14 tại MSB: Ủy ban ghi nhận và xem xét Kế hoạch triển khai dự án; tham gia buổi Lễ Khởi động dự án; xem xét báo cáo cập nhật tiến độ triển khai dự án. Đến hiên tại, Ủy ban ghi nhận Dự án đang triển khai đúng tiến độ và đạt được các mục tiêu đặt ra theo kế hoạch.

❖ ***Risk Management Committee (BRC):***

- *In the first six months of 2026, The Risk Management Committee (BRC) maintained its operations with 06 members (05 voting members and 01 non-voting member), including 03 members of the Board of Directors (BOD), of which 01 is an independent BOD member, and 02 other members appointed by the BOD. The Chairperson of the BRC is the Permanent Vice Chairperson of the BOD.*
- *The BRC held five in-person meetings and conducted five email voting sessions to discharge its responsibilities in accordance with Regulation QC.RR.023. Key activities included:*

  ✓ *Reviewing and providing recommendations on risk management matters through dedicated risk management topics, including: Market and Liquidity Risk Management; Risk Management for Financial Institution Clients and Large Corporate Clients; Collateral Risk Management; and Risk Management Practices at TNex Finance.*

  ✓ *Advising the Board of Directors on the issuance of risk management policies and internal regulations within the Board's authority, including the Risk Appetite Statement (RAS), Risk Management Strategy for 2026–2028, revisions to the Board's delegated authority framework, the Digital Credit Approval Mechanism, amendments to the Charter on the Organization and Operation of the Risk Management Committee, and revisions to the Enterprise Risk Management Framework and related risk management regulations to ensure compliance with Circular No. 83/2025/TT-NHNN on internal control systems for commercial banks and foreign bank branches.*

  ✓ *Assessing the appropriateness and effectiveness of risk management-related proposals and providing recommendations to the Chief Executive Officer, including regulations on credit extension to large corporate clients, regulations on transaction limit allocation for financial institution clients, and adjustments to the scope of delegated credit approval authority granted to business units under the lending program for small and medium-sized enterprises.*

  ✓ *Analyzing and providing warnings regarding the Bank's safety and resilience against existing and emerging risks that could impact its operations, as well as recommending preventive measures for both short-term and long-term risk exposures. This was carried out through reviewing and discussing the Risk and Compliance Portfolio*

Reports submitted to the Committee on a monthly and quarterly basis. In particular, the Committee discussed and provided recommendations to Management to further enhance risk management effectiveness when reviewing key reports, including the 2025 Risk Management Portfolio Review Report, the Report on the Implementation Results of 2025 Risk Appetite and Risk Management Strategy, and Risk Portfolio Report for the First Half of 2026.

✓ *At its first meeting of 2026, the BRC members reviewed the Committee's performance in 2025, discussed the operational plan for 2026, and considered the key risk management topics and reports scheduled for the year.*

With respect to capital adequacy management (CAR), the Committee acknowledged the results of the 2025 ICAAP process review and approved the implementation plan for ICAAP 2026.

Regarding the project to implement the Internal Ratings-Based (IRB) Approach for capital adequacy calculation in accordance with Circular No. 14 at MSB, the Committee reviewed and acknowledged the project implementation plan, participated in the project kick-off ceremony, and monitored progress updates. To date, the Committee has noted that the project is progressing on schedule and achieving the objectives set out in the approved implementation plan.

❖ **Ủy ban Chiến lược (UBCL):**

- Ủy ban Chiến lược gồm 07 thành viên, trong đó có 04 thành viên là thành viên Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Ủy ban Chiến lược là Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
- Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBCL đã nhận thông tin liên quan đến công tác rà soát, giám sát tình hình thực thi chiến lược giai đoạn 2025 - 2029 và xem xét các tham mưu, đề xuất định hướng chiến lược, sáng kiến kinh doanh trọng yếu.

  Các nội dung trọng tâm bao gồm:

✓ Phân tích bối cảnh kinh tế vĩ mô, xu hướng ngành ngân hàng, tác động từ các chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng; đồng thời thực hiện phân tích, đánh giá đối thủ cạnh tranh trên nhiều khía cạnh như quy mô tăng trưởng, hiệu quả sinh lời, chất lượng tài sản, năng lực huy động vốn, chiến lược phát triển khách hàng, định hướng chuyển đổi số, mô hình kinh doanh và các sáng kiến tăng trưởng nổi bật. Trên cơ sở đó, nhận diện vị thế cạnh tranh tương đối của Ngân hàng, các khoảng cách cần cải thiện, cũng như các cơ hội chiến lược có thể khai thác trong giai đoạn tới.

✓ Đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu chiến lược trọng yếu; theo dõi tình hình và tiến độ triển khai các sáng kiến chiến lược của Ngân hàng.

✓ Nghiên cứu, đánh giá các xu hướng mới như trí tuệ nhân tạo, ngân hàng mở, ESG, tài sản số và các xu hướng liên quan khác, qua đó tham mưu, đề xuất định hướng phát triển và các sáng kiến chiến lược mới phù hợp với định hướng tăng trưởng dài hạn của Ngân hàng.

Strategic Committee (SC):

- *The Strategic Committee consists of 7 members, including 4 members of the Board of Directors (BoD). The Chairman of the Strategic Committee is also the Chairman of the BoD.*
- *During the first six months of 2026, the Committee received updates on the review and oversight of the implementation of the Bank's 2025–2029 Strategy, and considered*

management's recommendations and proposals regarding strategic directions and key business initiatives.

The key areas of focus included:

- ✓ *Analysis of the macroeconomic environment and banking industry trends, including the impact of Government and State Bank of Vietnam policies on banking operations. The Committee also reviewed comprehensive benchmarking analyses of key competitors across multiple dimensions, including growth scale, profitability, asset quality, capital mobilization capability, customer development strategies, digital transformation, business models, and notable growth initiatives. Based on these analyses, the Committee assessed the Bank's relative competitive position, identified capability gaps requiring improvement, and evaluated strategic opportunities for future growth.*
- ✓ *Assessment of the achievement of key strategic objectives, including monitoring the status and progress of the implementation of the Bank's strategic initiatives.*
- ✓ *Research and evaluation of emerging trends, including artificial intelligence (AI), open banking, environmental, social and governance (ESG) practices, digital assets, and other relevant developments. Based on these assessments, the Committee provided recommendations on strategic directions and proposed new strategic initiatives aligned with the Bank's long-term growth objectives.*

❖ **Ủy ban Nhân sự (UBNS):**

- Uỷ ban nhân sự (UBNS) gồm 06 thành viên, trong đó có 04 thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch UBNS là Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Tính đến 30/06/2026, UBNS đã tổ chức các phiên họp cho Quý IV/2025, Quý I/2026 và Quý II/2026, cụ thể như sau:

✓ Phiên họp quý 4/2025: Tổ chức ngày 12/02/2026 : Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Ngân hàng doanh nghiệp đối với anh Hoàng Việt Phương.

✓ Phiên họp quý 1/2026:

+ Tổ chức ngày 18/03/2026: Bổ nhiệm Giám đốc Khối Chiến lược và đổi mới sáng tạo đối với anh Vũ Ngọc Bồng Lai.

+ Tổ chức ngày 24/03/2026: Bổ nhiệm Phó giám đốc Khối Chiến lược và đổi mới sáng tạo đối với chị Lưu Lệ Chi.

✓ Phiên họp quý 2/2026:

+ Tổ chức ngày 07/04/2026: Ban lãnh đạo Công ty TNEX Finance thực hiện Báo cáo Uỷ ban Nhân sự về kế hoạch hành động trong thời gian tới.

+ Tổ chức ngày 10/04/2026: Bổ nhiệm mới lãnh đạo cấp cao Ngân hàng Định chế Tài chính đối với chị Nguyễn Thị Vi Anh và Nguyễn Lương Tuấn.

Ngoài các phiên họp hàng quý nêu trên, trong 06 tháng đầu năm 2026, UBNS đã tham mưu cho HĐQT 42 hồ sơ nhân sự (Bổ nhiệm/bổ nhiệm lại giám đốc chi nhánh, nhân sự cho các ủy ban/hội đồng, cơ cấu lại Khối tư vấn pháp lý và tuân thủ...).

The Human Resources Committee (HRC):

- *The Human Resources Committee (HRC) consists of six (06) members, including four (04) members of the Board of Directors. The Chairperson of the HRC is the Chairperson of the Board of Directors.*
- *As of 30 June 2026, the HRC had convened meetings for Q4 2025, Q1 2026, and Q2 2026, with the following key resolutions:*

  ✓ *Q4.2025: Held on 12 February 2026: Reappointed Mr. Hoang Viet Phuong as Chief Executive Officer of Corporate Banking*

  ✓ *Q1.2026:*

  + Held on 18 March 2026: Appointed Mr. Vu Ngoc Bong Lai as Director of the Strategy and Innovation Division.

  + Held on 24 March 2026: Appointed Ms. Luu Le Chi as Deputy Director of the Strategy and Innovation Division.

  ✓ *Q2.2026:*

  + Held on 7 April 2026: The Executive Management of TNEX Finance presented to the Human Resources Committee its action plan for the upcoming period.

  + Held on 10 April 2026: Approved the appointment of Ms. Nguyen Thi Vi Anh and Mr. Nguyen Luong Tuan to senior leadership positions within the Financial Institutions Banking Division.

In addition to the quarterly meetings mentioned above, during the first 06 months of 2026, the HRC advised the Board of Directors on 42 human resources proposals, including the appointment and reappointment of branch directors, personnel appointments to committees and councils, and the restructuring of the Legal Advisory and Compliance Division, among other personnel matters.

❖ **Ủy ban Công nghệ (UBCN):**

- UBCN bao gồm 10 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT. Chủ tịch UBCN là TV HĐQT.
- Tính đến hết quý 2 năm 2026, UBCN đã tổ chức 02 cuộc họp kỳ họp Q4/2025 và Q1/2026.

  ✓ Phiên họp Quý IV/2025 ngày 21/01/2026 với các nội dung chính bao gồm: Kết quả thực hiện chỉ đạo trong các kì họp trước; Cập nhật các thay đổi về năng lực theo khung kiến trúc doanh nghiệp (EA); Báo cáo các chỉ số về sức khỏe Công nghệ và Chuyển đổi Công nghệ; Cập nhật tiến độ dự án và danh mục; Báo cáo việc sử dụng ngân sách đầu tư Công nghệ năm 2025; Phê duyệt ngân sách đầu tư công nghệ mới năm 2026; Tổng kết hiện trạng xây dựng chiến lược Công nghệ 2026 – 2029.

  ✓ Phiên họp Quý I/2026 ngày 10/04/2026 với các nội dung chính bao gồm: Kết quả thực hiện các chỉ đạo trong các kì họp trước; Cập nhật các thay đổi về năng lực theo khung kiến trúc doanh nghiệp (EA); Báo cáo các chỉ số về sức khỏe Công nghệ và Chuyển đổi Công nghệ; Cập nhật tiến độ dự án và danh mục; Báo cáo việc sử dụng ngân sách đầu tư Công nghệ năm 2026 theo phê duyệt. Phê duyệt chiến lược hạ tầng công nghệ thông tin cũng như chiến lược dữ liệu

Ngoài 02 phiên họp định kỳ, trong 06 tháng đầu năm 2026, UBCN còn tổ chức buổi họp chuyên đề Q1/2026 vào ngày 02/04/2026 với chủ đề: Báo cáo chiến lược và nền tảng dữ liệu giai đoạn mới.

❖ ***The Technology Committee:***

- *The Technology Committee consists of 10 members, including 02 members of the Board of Directors and 1 independent member of the Board. The Chairman of the Technology Committee is a member of the Board of Directors.*
- *In 2026, the Technology Committee has hold 02 regular meeting for Q4/2025 and Q1/2026.*
  - ✓ *Meeting session for Q4/2025 with the main contents including: Implementation results of the meeting conclusion for the last meetings; Update changes in capacity according to the enterprise architecture framework (EA); Report on Technology health metrics; Report on Technology Transformation metrics; Update project progress and portfolio; Report on the use of the approved Technology investment budget in 2025, Approval of the new Technology investment budget for 2026, Summary of the Current Status of the Development of the Technology Strategy 2026–2029.*
  - ✓ *Meeting session for Q1/2026 with the main contents including: : Implementation results of the meeting conclusion for the last meetings; Update changes in capacity according to the enterprise architecture framework (EA); Report on Technology health metrics; Report on Technology Transformation metrics; Update project progress and portfolio; Report on the use of the approved Technology investment budget in 2026; Approval of the IT infrastructure strategy and the data strategy.*

In addition to the two regular meetings, in the first half of 2026, the Technology Committee also held a thematic meeting for Q1/2026 on April 2, 2026, with the topic: "Report on the strategy and data platform for the new phase.

❖ **Ủy ban Phát triển bền vững (UBPTBV):**

- UBPTBV bao gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT là Chủ tịch và Phó Chủ tịch của Ủy ban. Các thành viên chủ chốt của Ủy ban đều là giám đốc Khối/Phòng/Ban giữ vai trò quan trọng trong hiện thực hóa các kế hoạch, chiến lược mà Ủy ban quyết định triển khai.
- Trong 6 tháng đầu năm 2026, UB PTBV đã tổ chức 1 cuộc họp kỳ vào ngày 03/03/2026. Phiên họp có các nội dung chính như sau:
  - ✓ Tổng kết các hoạt động và dự án ESG trong năm 2025, thành quả và kinh nghiệm rút ra;
  - ✓ Báo cáo các dự án Phát triển bền vững đang triển khai và tiến độ hoàn thành trong thời gian tới, cụ thể: (i) Báo dự án xây Khung Tài chính bền vững và hỗ trợ tài chính xanh hợp tác với IFC; (ii) Báo cáo dự án xây dựng Chiến lược ESG hợp tác với PwC; (iii) Báo cáo dự án hỗ trợ kỹ thuật trong hoạt động Ngân hàng xanh và tài chính khí hậu của ADB; (iv) Báo cáo dự án hợp tác với S&P Global trong tính toán phát thải carbon từ hoạt động của MSB
  - ✓ Trình bày định hướng và kế hoạch hoạt động PTBV năm 2026.

Đồng thời, cuộc họp Ủy ban Phát triển bền vững trong nửa đầu năm 2026 đã thống nhất phê duyệt Khung chiến lược ESG được xây dựng với sự hỗ trợ của PWC, tích hợp theo chiến lược kinh doanh của ngân hàng đến 2030. Khung chiến lược này dựa theo 12 vấn đề trọng yếu mà MSB ưu tiên, trên cơ sở đó, Ủy ban PTBV cũng thống nhất các mục tiêu chiến lược ESG theo khung này.

❖ ***Sustainable Development Committee (ESG Committee):***

- *The Sustainability Committee (SC) comprises of seven members, including two members of the Board of Directors who serve as the Chairperson and Vice Chairperson of the Committee. The Committee's key members are senior executives of major divisions and functions of the*

Bank, playing a critical role in implementing the sustainability initiatives and strategic priorities approved by the Committee.

- *During the first half of 2026, the SC convened one meeting on 3 March 2026. The meeting focused on the following key matters:*
  - ✓ *Reviewing ESG-related activities and projects undertaken in 2025, including key achievements and lessons learned;*
  - ✓ *Progress updates on ongoing sustainability initiatives and their expected completion timelines, including: the project to develop a Sustainable Finance Framework and green finance support in collaboration with IFC; the project to develop an ESG Strategy in collaboration with PwC; the technical assistance project for green banking and climate finance activities with ADB; and the collaboration project with S&P Global to calculate greenhouse gas emissions from MSB's operations;*
  - ✓ *Discussing the strategic direction and sustainability action plan for 2026.*

Additionally, at the meeting in the first half of 2026, the Sustainable Development Committee approved the ESG Strategy Framework developed with the support of PwC, aligned with the bank's business strategy through 2030. This framework is based on 12 priority material topics identified by MSB, and the Committee also agreed on ESG strategic targets in line with this framework.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị trong 06 tháng đầu năm 2026/ *Decisions/Resolutions of the BOD in the first 06 months of 2026*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, HĐQT đã ban hành 167 Nghị quyết/Quyết định. Chi tiết được thống kê ở Phụ lục 01 đính kèm

During the first 06 months of 2026, the Board of Directors issued 167 Resolutions/Decisions, as detailed in Appendix 01 enclosed.

III. Ban kiểm soát (BKS)/ *Board of Supervisors (BOS)*

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát/ *Information about members of Board of Supervisors:*

STT *No.*	**Thành viên BKS** ***Members of Board of Supervisors***	**Chức vụ** ***Position***	**Ngày bắt đầu là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026)** ***The date becoming to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)***	**Ngày không còn là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026)** ***The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)***	**Trình độ chuyên môn** ***Qualification***
1.	Bà/Ms. Phạm Thị Thành	Trưởng BKS *Chief of the BOS*	25/04/2022		*Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Học viện Ngân hàng; Thạc sĩ Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Tiền tệ - Tín*

STT *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026) *The date becoming to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)*	Ngày không còn là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026) *The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
					dụng (Trường Đại học Kinh tế Quốc dân) *Bachelor's degree in Accounting from the Banking Academy; Master's degree in Economics, majoring in Finance, Money and Credit (National Economics University*
2.	Bà/Ms. Lê Thanh Hà	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	25/04/2022		Cử nhân chuyên ngành Kế toán tại Trường Cao đẳng Ngân hàng; Cử nhân chuyên ngành Tín dụng tại Học viện Ngân hàng; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Griggs USA *Bachelor's degree in Accounting from the Banking College; Bachelor's degree in Credit from the Banking Academy; Master of Business Administration (MBA) from Griggs University, USA*
3.	Bà/Ms. Chu Thị Đàm	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	25/04/2022		Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính-Tín dụng (Học viện Ngân hàng); Thạc sỹ Kinh tế-tài

STT *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026) *The date becoming to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)*	Ngày không còn là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026) *The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
					chính-ngân hàng - (Học viện Tài chính) *Bachelor of Economics, majoring in Finance-Credit (Banking Academy); Master's degree in Economics - Finance - Banking (Academy of Finance)*
4.	Bà/Ms. Hoàng Thị Mai Thảo	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	24/04/2026		Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng; Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng *Bachelor of Finance and Banking – Banking Academy; Master of Finance and Banking – Banking Academy*
5.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hải Bình	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	24/04/2026		Cử nhân Kế toán – Trường Đại học tài chính kế toán Hà Nội; Cử nhân Tiếng Anh – Trường đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc Gia Hà Nội *Bachelor of Accounting – Hanoi University of Finance and Accounting; Bachelor of English – University of Languages and*

STT *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026) *The date becoming to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)*	Ngày không còn là TV BKS Nhiệm kỳ VII (2022-2026) *The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors Term VII (2022-2026)*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
					International Studies, Vietnam National University, Hanoi

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát/ *Meetings of Board of Supervisors:*

STT *No.*	Thành viên BKS *Members of Board of Supervisors*	Số buổi họp BKS tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reason for absence*
1.	Bà/Ms. Phạm Thị Thành	02	100%	100%	
2.	Bà/Ms. Lê Thanh Hà	02	100%	100%	
3.	Bà/Ms. Chu Thị Đàm	02	100%	100%	
4.	Bà/Ms. Hoàng Thị Mai Thảo	01	100%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2026 theo NQ ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCD/ *Appointed effective April 24, 2026, pursuant to General Meeting of Shareholders Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ*
5.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hải Bình	01	100%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2026 theo NQ ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCD/ *Appointed effective April 24, 2026, pursuant to General Meeting of Shareholders Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ*

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Hội đồng điều hành và cổ đông/ *Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

- Giám sát, đánh giá việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Ngân hàng Nhà nước, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam (MSB) trong quản trị điều hành ngân hàng.

  Supervise and evaluate the compliance with the Law, the regulations of the State Bank of Vietnam, internal policies, the Charter, and the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB) in banking governance and management.

- Giám sát thực trạng tài chính của MSB.

  Supervise the financial condition of MSB.

- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của MSB thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

  Supervise the approval and implementation of investment projects, purchases and sales of fixed assets, contracts, and other transactions of MSB within the authority of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

- Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các Tổ chức tín dụng (TCTD) số 32/2024/QH15 về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD.

  Supervise the compliance with the provisions of Chapter VII of the Law on Credit Institutions No. 32/2024/QH15 concerning restrictions to ensure the safety of operations of credit institutions.

- Thông báo kịp thời cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc những vấn đề phát hiện được và tư vấn biện pháp khắc phục tồn tại, những vấn đề có liên quan khác nhằm đảm bảo hoạt động MSB phát triển an toàn và hiệu quả.

  Promptly notify the Board of Directors and the CEO of any identified issues and advise on corrective measures and other related matters to ensure the safe and effective development of MSB's operations.

- Rà soát lại quy định nội bộ của Ban Kiểm soát và các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

  Review the internal regulations of the Board of Supervisors and important policies on accounting and reporting.

- Kiểm tra, giám sát về các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

  Inspect and supervise issues related to the internal control system in accordance with the regulations of the State Bank of Vietnam.

- Chỉ đạo, giám sát Trung tâm Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026.

  Direct and oversee the Internal Audit Center in implementing the 2025 internal audit plan.

- Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2025.

  Report on the results of the review of the financial statements for 2025.

- Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công tác quản lý, điều hành hoạt động khi thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn.

  Inspect the accounting books, other documents, and management activities when deemed necessary, or as per the resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders, or at the request of major shareholders or a group of major shareholders.

- Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên, thành viên góp vốn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
  Prepare a list of founding shareholders within 5 years from the date they become founding shareholders, shareholders owning 1% or more of the charter capital, capital contributors, and related parties of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO, and shareholders owning 1% or more of the charter capital; and keep this list updated with any changes.
- Thực hiện các công việc khác theo quy định.
  Carry out other tasks as prescribed by regulations.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Hội đồng điều hành và các cán bộ quản lý khác: phối hợp theo Quy chế Quản trị MSB, mã số QC.HC.003 ngày 21/4/2025.
   The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Coordinate according to MSB Governance Regulations, code: QC.HC.003 April 21, 2025.
5. Hoạt động khác của BKS: Không
   Other activities of the BOS: Nil.

IV. Hội đồng điều hành/ *Board of Management*

STT *No.*	Thành viên Hội đồng điều hành *Members of Board of Management*	Chức danh *Position*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm thành viên Hội đồng điều hành *Date of appointment members of Board of Management*
1	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc MSB *Board Member cum Chief Executive Officer (CEO)*	08/04/1977	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh *Master of Business Administration (MBA)*	23/3/2020
2	Bà/Ms. Nguyễn Hà Thanh	Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Khối Vận hành *Deputy Chief Executive Officer, Head of Chief Operating Officer*	29/01/1973	Thạc sĩ Quản trị Doanh nghiệp *Master of Business Administration*	04/5/2026
3	Bà/Ms. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Phó Tổng Giám đốc – Tổng Giám	17/08/1978	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	12/04/2022

		đốc Ngân hàng Bán lẻ *Deputy Chief Executive Officer, Head of Retail Banking*		*Master of Business Administration*	

V. **Kế toán trưởng/ Chief Accountant**

Họ và tên/ *Fullname*	**Ngày tháng năm sinh/ *Date of birth***	**Trình độ chuyên môn/ *Qualification***	**Ngày bổ nhiệm/ *Date of appointment***
Bà/Ms. Đỗ Thị Tuyết Nhung	11/03/1980	Cử nhân Kế toán/ *Bachelor of Accounting*	12/02/2026

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Trong 06 tháng đầu năm 2026, MSB triển khai toàn diện các giải pháp nhằm phát triển năng lực lãnh đạo ở các cấp độ: Lãnh đạo cấp cao, Lãnh đạo, Lãnh đạo kế cận, Lãnh đạo trẻ tiềm năng. Trong đó, với trọng tâm là tạo đột phá trong năng lực lãnh đạo cấp cao, MSB đã triển khai dự án chiến lược "Leading The Way" được thiết kế và triển khai với sự đồng hành của đơn vị tư vấn quốc tế. Các giải pháp được xây dựng và triển khai theo ba nhóm Diễn đàn (Forum); Thực địa (Field) và Trải nghiệm (Exposure) hướng tới phát triển năng lực một cách toàn diện, gắn liền với hiệu quả kinh doanh thực tế. Đồng thời, đội ngũ lãnh đạo thuộc chương trình đều tham gia triển khai các dự án đa dạng bao gồm ý tưởng kinh doanh toàn cầu, dự án liên đơn vị, ý tưởng kinh doanh mới và dự án cấp đơn vị kinh doanh giúp mở rộng góc nhìn, làm giàu trải nghiệm quản trị và hiện thực hóa các giá trị mà dự án mang lại. MSB tiếp tục triển khai luân chuyển và bổ nhiệm lãnh đạo cấp cao từ nguồn nội bộ cho các vị trí chủ chốt của Ngân hàng.

Bên cạnh dự án đào tạo trọng điểm, đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao tiếp tục được bồi dưỡng các năng lực phù hợp với từ điển năng lực MSB như năng lực về tư duy và thực thi chiến lược, xây dựng hình ảnh và phong thái lãnh đạo, năng lực tư duy hệ thống, và năng lực quản trị – điều hành nhân sự... Ngoài ra, các cấp quản lý tham gia các Hội thảo uy tín trong và ngoài nước để cập nhật thường xuyên kiến thức liên quan quản trị điều hành ngân hàng. Các hoạt động đào tạo được tổ chức bài bản, củng cố cam kết của MSB trong việc xây dựng đội ngũ lãnh đạo bản lĩnh, truyền cảm hứng và đủ năng lực dẫn dắt tổ chức bứt phá trong giai đoạn chiến lược tiếp theo.

In the first half of 2026, MSB implemented comprehensive leadership development initiatives at various levels, including senior leadership, mid-level leadership, emerging leaders, and high-potential young leaders. With a main focus on enhancing senior leadership capabilities, MSB partnered with an international consulting company to launch the strategic program "Leading The Way." The program's development solutions were structured around three key components—Forum, Field, and Exposure—aimed at fostering well-rounded leadership capabilities directly linked to tangible business outcomes. As part of the program, all senior leaders participated in diverse project-based assignments, such as global business initiatives, cross-functional projects, new business ideas, and operational enhancements at the unit level. These assignments helped broaden their perspectives, enrich their management experience, and translate the program's value into real-world impact. MSB continues its executive rotation and appointment from within for key positions in the Bank.

Along with the strategic program, MSB's senior management team continued to receive targeted capacity building aligned with the bank's leadership competency framework, focusing on areas such as executive presence, strategic systems thinking, and people management... Furthermore, senior leaders at MSB have actively participated in reputable conferences, both domestically and internationally, in order to continuously update their knowledge of banking operations and management. All training activities were systematically and consistently organized, reinforcing MSB's commitment to developing a confident, inspiring, and capable leadership team, ready to lead the organization through its next phase of strategic growth.

VII. Danh sách về người có liên quan của MSB và giao dịch của người có liên quan của MSB với chính MSB/ *The list of related persons of MSB and transactions of related persons of MSB.*

1. Danh sách về người có liên quan của MSB (theo Phụ lục 02 đính kèm).

   The list of related persons of MSB: According to Appendix 02 enclosed.

2. Giao dịch giữa MSB với người có liên quan của MSB; hoặc giữa MSB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (theo Phụ lục 03 đính kèm).

   Transactions between MSB and MSB's related persons or between MSB and MSB's major shareholders, internal persons and related persons: According to Appendix 03 enclosed.

3. Giao dịch giữa người nội bộ MSB, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do MSB nắm quyền kiểm soát (theo Phụ lục 04 đính kèm).

   Transaction between internal persons of MSB, related persons of internal persons and MSB's subsidiaries in which MSB takes controlling power: According to Appendix 04 enclosed.

4. Giao dịch giữa MSB với các đối tượng khác/ *Transactions between MSB and other parties:*

4.1. Giao dịch giữa MSB với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo) - theo Phụ lục 05 đính kèm.

Transactions between MSB and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Executive Officers (Chief Executive Officer) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): According to Appeendix 05 enclosed.

4.2. Giao dịch giữa MSB với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không.

Transactions between the MSB and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Executive Officers (Chief Executive Officer) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Nil.

4.3. Các giao dịch khác của MSB (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không.

Other transactions of MSB (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Executive Officers (Chief Executives Officer) and other managers: Nil.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ/ *Share transactions of internal persons and their affiliated person.*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (theo Phụ lục 06 đính kèm)/ *The list of internal persons and their related persons: According to Appendix 06 enclosed.*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của MSB (theo Phụ lục 07 đính kèm)/ *MSB share transactions of internal persons and related persons: According to Appendix 07 enclosed.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có/ *Other significant issues: Nil.*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

M.S.D.N: 0200124891-C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN HÀNG HẢI VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TRẦN ANH TUẤN

Phụ lục 01/ Appendix 01: CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026/ DECISIONS, RESOLUTIONS OF THE BOARD OF DIRECTORS IN THE FIRST 06 MONTHS OF 2026

STT/No	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung	Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate	Ngày CBTT (*)/ Disclosure date
1	01.TD/2026/NQ-HĐQT	06/01/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
2	02.TD/2026/NQ-HĐQT	08/01/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	08/01/2026
3	03.TD/2026/NQ-HĐQT	09/01/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
4	04.TD/2026/NQ-HĐQT	23/01/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	23/01/2026
5	05.TD/2026/NQ-HĐQT	23/01/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
6	06.TD/2026/NQ-HĐQT	23/01/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
7	07.TD/2026/NQ-HĐQT	26/01/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
8	08.TD/2026/NQ-HĐQT	26/01/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
9	09.TD/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
10	10.TD/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Gia hạn lần 03 khoản vay đặc biệt đối với QTDND Quảng Tiến theo Hợp đồng cho vay đặc biệt số 04022020/HĐCVĐB ngày 04/02/2020	Approval of the third extension of the special loan to Quang Tien People's Credit Fund under the Special Loan Agreement No. 04022020/HDCVDB dated February 04, 2020	100%	
11	11.TD/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Gia hạn lần 02 khoản vay đặc biệt đối với QTDND Quảng Tiến theo Hợp đồng cho vay đặc biệt số 07022022/HĐCVĐB ngày 07/02/2022	Approval of the second extension of the special loan to Quang Tien People's Credit Fund under the Special Loan Agreement No. 07022022/HDCVDB dated February 07, 2022	100%	
12	12.TD/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Phê duyệt hạn mức giao dịch (gửi tiền) cho KHĐCTC	Approval of deposit transaction limits for financial institution customers	100%	02/02/2026
13	13.TD/2026/NQ-HĐQT	05/02/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
14	14.TD/2026/NQ-HĐQT	05/02/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
15	15.TD/2026/NQ-HĐQT	09/02/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
16	16.TD/2026/NQ-HĐQT	10/02/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	

17	17.TD/2026/NQ-HĐQT	10/02/2026	Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng và thay đổi điều kiện tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit adjustments and changes to credit conditions for business customers	100%	
18	18.TD/2026/NQ-HĐQT	04/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	04/03/2026
19	19.TD/2026/NQ-HĐQT	13/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
20	20.TD/2026/NQ-HĐQT	16/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
21	21.TD/2026/NQ-HĐQT	16/03/2026	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng	Approval of credit risk management measures	100%	
22	22.TD/2026/NQ-HĐQT	16/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
23	23.TD/2026/NQ-HĐQT	24/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	24/03/2026
24	24.TD/2026/NQ-HĐQT	24/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	24/03/2026
25	25.TD/2026/NQ-HĐQT	24/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	24/03/2026
26	26.TD/2026/NQ-HĐQT	26/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	26/03/2026
27	27.TD/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
28	28.TD/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
29	29.TD/2026/NQ-HĐQT	27/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
30	30.TD/2026/NQ-HĐQT	30/03/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
31	31.TD/2026/NQ-HĐQT	10/04/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
32	32.TD/2026/NQ-HĐQT	10/04/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
33	33.TD/2026/NQ-HĐQT	10/04/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
34	34.TD/2026/NQ-HĐQT	16/04/2026	Phê duyệt biện pháp xử lý rủi ro tín dụng	Approval of credit risk management measures	100%	
35	35.TD/2026/NQ-HĐQT	16/04/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	16/04/2026
36	36.TD/2026/NQ-HĐQT	17/04/2026	Phê duyệt thay đổi thời gian sử dụng hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of changes to the credit limit utilization period for business customers	100%	
37	37.TD/2026/NQ-HĐQT	23/04/2026	Phê duyệt thay đổi thời gian sử dụng hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of changes to the credit limit utilization period for business customers	100%	

38	38.TD/2026/NQ-HĐQT	06/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHĐCTC	Approval of credit limits for financial institution customers	100%	
39	39.TD/2026/NQ-HĐQT	08/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
40	40.TD/2026/NQ-HĐQT	12/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
41	41.TD/2026/NQ-HĐQT	21/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
42	42.TD/2026/NQ-HĐQT	22/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
43	43.TD/2026/NQ-HĐQT	25/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
44	44.TD/2026/NQ-HĐQT	25/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
45	45.TD/2026/NQ-HĐQT	29/05/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	29/05/2026
46	46.TD/2026/NQ-HĐQT	02/06/2020	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
47	47.TD/2026/NQ-HĐQT	09/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHĐCTC	Approval of credit limits for financial institution customers	100%	
48	48.TD/2026/NQ-HĐQT	09/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
49	49.TD/2026/NQ-HĐQT	17/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
50	50.TD/2026/NQ-HĐQT	17/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
51	51.TD/2026/NQ-HĐQT	22/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
52	52.TD/2026/NQ-HĐQT	22/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
53	53.TD/2026/NQ-HĐQT	22/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
54	54.TD/2026/NQ-HĐQT	23/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
55	55.TD/2026/NQ-HĐQT	30/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN	Approval of credit limit for business customers	100%	
56	56.TD/2026/NQ-HĐQT	30/06/2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHCN	Approval of credit limit for individual customers	100%	
57	01A/2026	07/01/2026	Điều chỉnh một số nội dung của Quyết định 126A/2025/QĐ-HĐQT ngày 27/10/2025 v/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thi công cải tạo sửa chữa Văn phòng trụ sở chính của MSB tại Hà Nội - Hạng mục "Cải tạo sửa chữa, thi công hệ thống MEP chung (không bao gồm máy lọc nước), Vệ sinh công nghiệp"	Amend certain contents of Decision No. 126A/2025/QĐ-HĐQT dated 27 October 2025 regarding the approval of the contractor selection results for the renovation and refurbishment works of MSB Head Office in Hanoi, Item "Renovation and Refurbishment Works, General MEP System Installation (excluding the water purification system), and Industrial Cleaning".	100%	

58	18.13	21/01/2026	Phê duyệt chủ trương tổ chức & truyền thông sự kiện âm nhạc tri ân khách hàng Tâm thức tinh hoa Mùa 2	Approve the proposal for organizing and promoting the "Tam Thuc Tinh Hoa – Season 2" customer appreciation music event.	100%	
59	19.01	22/01/2026	Phê duyệt tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên MSB năm 2026	Approve the organization of the MSB 2026 Annual General Meeting of Shareholders.	100%	22/01/2026
60	19.02	22/01/2026	Đề cử, ứng cử để bầu bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam nhiệm kỳ VII (2022-2026) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	Nomination and self-nomination of candidates for the election of additional/replacement members of the Board of Directors and the Board of Supervisors of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank (MSB) for the 7th term (2022–2026) at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.	100%	22/01/2026
61	19.03	22/01/2026	Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông hưởng quyền đề cử, ứng cử bổ sung/thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam nhiệm kỳ VII (2022-2026)	Record date for determining the list of shareholders entitled to nominate and self-nominate candidates for the election of additional/replacement members of MSB's Board of Directors and Board of Supervisors for the 7th term (2022–2026).	100%	22/01/2026
62	19.04	27/01/2026	Phê duyệt chủ trương hoạt động trong thị trường mới	Approve the proposal for operations in a new market.	100%	
63	11/2026	06/02/2026	Phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án "Thay thế hệ thống Firewall Checkpoint tại DR"	Approve the final settlement of the completed project "Replacement of the Firewall Checkpoint System at DR".	100%	
64	19.05	13/02/2026	Phê duyệt chủ trương sử dụng dịch vụ Marketing & Truyền thông với Công ty Cổ phần Popplife trong năm 2026	Approve the proposal for using Marketing & Communications services provided by Popplife Joint Stock Company in 2026.	100%	
65	16/2026	13/02/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp triển khai Gói thầu "Cung cấp lắp đặt tay nâng màn hình" thuộc Hạng mục "Nội thất" - Dự án "Thi công cải tạo sửa chữa Văn phòng trụ sở chính của MSB tại Hà Nội" (Khối đế 54A Nguyễn Chí Thanh)	Approve the supplier selection results for the implementation of the bidding package "Supply and Installation of Monitor Arms" under the "Interior" item - Project "Renovation and Refurbishment Works of MSB Head Office in Hanoi" (54A Nguyen Chi Thanh Building).	100%	
66	19.06	13/02/2026	Phê duyệt chủ trương cung cấp sản phẩm mới tại thị trường mới	Approve the proposal for providing new products in a new market.	100%	
67	20.01	11/02/2026	Thông qua danh sách dự kiến nhân sự bổ sung/thay thế cho chức danh TV HĐQT và TV BKS nhiệm kỳ VII (2022-2026) để bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026	Approve the proposed list of candidates for additional/replacement members of the Board of Directors and the Board of Supervisors for the 7th term (2022–2026) to be elected at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.	100%	
68	20.02	13/02/2026	Phê duyệt kế hoạch Vốn 2026 - 2028	Approve the Capital Plan for 2026–2028.	100%	
69	20.03	02/03/2026	Sửa đổi Nghị quyết số 16.10/2025/NQ-HĐQT ngày 15/05/2025 của HĐQT về Phân cấp thẩm quyền phê duyệt tín dụng	Amend Resolution No. 16.10/2025/NQ-HĐQT dated 15 May 2025 of the Board of Directors on the Delegation of Credit Approval Authority.	100%	

70	20.04	03/03/2026	Phê duyệt ngân sách đầu tư công nghệ ngân hàng năm 2026	Approve the investment budget for banking technology in 2026.	100%	
71	20.05	11/03/2026	Thông qua chủ trương giao kết các hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa MSB và người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn và người có liên quan của họ; giữa MSB và Công ty con của MSB	Approve the policy for entering into contracts and transactions in non-credit business activities between MSB and its management personnel, members of the Board of Supervisors, major shareholders and their related parties; and between MSB and its subsidiaries.	100%	11/03/2026
72	20.06	12/03/2026	Phê duyệt chủ trương truyền thông, quảng cáo tại Chương trình Ballet "Russian Ballet Masterpieces" được tổ chức bởi Nhà hát Hồ Gươm	Approve the proposal for communications and advertising activities at the "Russian Ballet Masterpieces" Ballet Program organized by Ho Guom Opera House.	100%	
73	20.07	17/03/2026	Phê duyệt ngân sách triển khai truyền thông và tổ chức sự kiện Kỷ niệm sinh nhật 35 năm của MSB	Approve the budget for communications activities and the organization of the MSB 35th Anniversary Celebration Event.	100%	
74	20.08	17/03/2026	Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2026 của Dự án Digital Youth	Approve the 2026 Financial Plan of the Digital Youth Project.	100%	
75	20.09	17/03/2026	Gia hạn thời gian triển khai chiến dịch tiếp thị số của Khối CL&ĐMST nhằm thu hút khách hàng mới của NHBL	Approve the extension of the implementation period for the digital marketing campaign of the Strategy & Innovation Division to attract new customers for the Retail Banking Division.	100%	
76	20.09.01	17/03/2026	Phê duyệt chủ trương truyền thông, quảng cáo tại Chương trình nghệ thuật "Ngọn lửa tiên phong"	Approve the policy for communications and advertising activities in connection with the artistic program "Pioneering Flame".	100%	
77	20.09.02	20/03/2026	Phê duyệt bổ sung chi phí truyền thông, quảng cáo tại Chương trình Ballet "Russian Ballet Masterpieces" – Nhà hát Hồ Gươm	Approve the additional communications and advertising costs for the ballet program "Russian Ballet Masterpieces" at Ho Guom Theatre.	100%	
78	23/2026	26/03/2026	Phê duyệt quyết toán hạng mục dự án hoàn thành - Dự án Hiện đại hóa hệ thống Core Banking - Gói thầu số 1	Approve the final settlement of the completed project component under the Core Banking System Modernization Project – Package No. 1.	100%	
79	20.10	26/03/2026	Thông qua việc đề nghị NHNN Việt Nam cấp bổ sung hoạt động vào Giấy phép của MSB	Approve the proposal to request the State Bank of Vietnam to supplement additional activities to MSB's Banking License.	100%	
80	20.11	31/03/2026	Phê duyệt chủ trương thuê dịch vụ máy in/photocopy tập trung cho toàn hệ thống MSB	Approve the policy for procuring centralized printer and photocopier rental services for the entire MSB network.	100%	
81	20.12	31/03/2026	Ban hành tuyên bố Khẩu vị rủi ro giai đoạn 2026 - 2028	Adopt the Risk Appetite Statement for the 2026–2028 period.	100%	
82	20.13	31/03/2026	Ban hành tuyên bố Chiến lược quản lý rủi ro giai đoạn 2026 - 2028	Adopt the Risk Management Strategy Statement for the 2026–2028 period.	100%	
83	20.14	01/04/2026	Phê duyệt chủ trương mua sắm máy tính năm 2026	Approve the policy for the procurement of computers in 2026.	100%	

84	38/2026	03/04/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà thầu thi công Hạng mục Nội thất: Cung cấp lắp đặt ghế làm việc và bàn làm việc thuộc Dự án thi công cải tạo sửa chữa Văn phòng trụ sở chính của MSB tại Hà Nội (Khối đế 54A Nguyễn Chí Thanh)	Approve the contractor selection results for the interior works package, including the supply and installation of office desks and office chairs, under the renovation and refurbishment project for MSB's Head Office in Hanoi (Podium Block, 54A Nguyen Chi Thanh).	100%	
85	20.15	06/04/2026	Phê duyệt chủ trương đầu tư 98 máy giao dịch tự động thế hệ mới CRM	Approve the investment policy for the procurement of 98 next-generation Cash Recycling Machines (CRMs).	100%	
86	40/2026	09/04/2026	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp Hệ thống DC Interconnect	Approve the investment policy for the Data Center Interconnect (DC Interconnect) System Upgrade project.	100%	
87	20.16	09/04/2026	Phê duyệt tiếp tục triển khai chương trình thúc đẩy Tài khoản mở mới dành cho KHCN thuộc NHBL năm 2026	Approve the continuation of the 2026 new account acquisition promotion program for individual customers under the Retail Banking Division.	100%	
88	41/2026	09/04/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp máy tính cho MSB năm 2026	Approve the supplier selection results for the procurement of computers for MSB in 2026.	100%	
89	44/2026	13/04/2026	Phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án "Đầu tư các giải pháp công nghệ theo Chương trình BPM Operations"	Approve the final settlement of the completed "Technology Solutions Investment under the BPM Operations Program" project.	100%	
90	45/2026	13/04/2026	Phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án "Đầu tư các giải pháp công nghệ theo Chương trình BPM Risk"	Approve the final settlement of the completed "Technology Solutions Investment under the BPM Risk Program" project.	100%	
91	20.17	14/04/2026	Thông qua đơn từ nhiệm Thành viên HĐQT	Approve the resignation of a member of the Board of Directors.	100%	14/04/2026
92	20.18	15/04/2026	Cơ chế phê duyệt tín dụng bằng phương tiện điện tử tại MSB	Approve the electronic credit approval mechanism at MSB.	100%	
93	20.19	20/04/2026	Thông qua việc đề nghị NHNN chấp thuận gia hạn hoạt động ngoại hối cho MSB	Approve the proposal to request the State Bank of Vietnam to approve the extension of MSB's foreign exchange business operations.	100%	
94	20.20	20/04/2026	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2026	Approve the issuance plan for the first tranche of private placement bonds in 2026.	100%	
95	20.21	20/04/2026	Phê duyệt điều chỉnh phương án triển khai Chương trình Chuyển đổi số Loyalty	Approve the revised implementation plan for the Loyalty Digital Transformation Program.	100%	
96	20.22	20/04/2026	Phê duyệt chủ trương tổ chức chuỗi hoạt động nội bộ mừng sinh nhật MSB 35 năm	Approve the policy for organizing a series of internal activities to celebrate the 35th anniversary of MSB.	100%	
97	20.23	22/04/2026	Thông qua việc đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp bổ sung vào Giấy Phép của MSB nội dung hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế do Tổ chức thẻ quốc tế Mastercard vận hành	Approve the proposal to request the State Bank of Vietnam to amend MSB's Banking License by supplementing the scope of licensed activities to include participation in the international payment system operated by Mastercard.	100%	

98	20.24	22/04/2026	Thông qua việc đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp bổ sung vào Giấy Phép của MSB nội dung hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế do Tổ chức thẻ quốc tế Visa vận hành	Approve the proposal to request the State Bank of Vietnam to amend MSB's Banking License by supplementing the scope of licensed activities to include participation in the international payment system operated by Visa.	100%	
99	20.25	22/04/2026	Thông qua việc đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp bổ sung vào Giấy Phép của MSB nội dung hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế do Đối tác Ria Money Transfer vận hành	Approve the proposal to request the State Bank of Vietnam to amend MSB's Banking License by supplementing the scope of licensed activities to include participation in the international payment system operated by Ria Money Transfer.	100%	
100	20.26	22/04/2026	Thông qua việc đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp bổ sung vào Giấy Phép của MSB nội dung hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế do Đối tác Western Union Network vận hành	Approve the proposal to request the State Bank of Vietnam to amend MSB's Banking License by supplementing the scope of licensed activities to include participation in the international payment system operated by Western Union Network.	100%	
101	20.27	22/04/2026	Thông qua việc đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp bổ sung vào Giấy Phép của MSB nội dung hoạt động tham gia hệ thống thanh toán quốc tế do Hiệp hội viễn thông liên ngân hàng và Tài chính quốc tế (SWIFT) vận hành	Approve the proposal to request the State Bank of Vietnam to amend MSB's Banking License by supplementing the scope of licensed activities to include participation in the international payment system operated by the Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication (SWIFT).	100%	
102	50/2026	22/04/2026	Phê duyệt quyết toán hạng mục dự án hoàn thành Dự án "Mở rộng đầu tư máy giao dịch tự động thế hệ mới CRM"	Approve the final settlement of the completed project component under the "Expansion of Investment in Next-Generation Cash Recycling Machines (CRM)" project.	100%	
103	55/2026	04/05/2026	Phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án "Đầu tư hạ tầng cho hệ thống New MBA"	Approve the final settlement of the completed "New MBA System Infrastructure Investment" project.	100%	
104	56/2026	04/05/2026	Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án "Chuẩn hóa kiến trúc ACI đảm bảo chuẩn hóa kiến trúc chạy 02 DC"	Approve the investment policy for the "ACI Architecture Standardization to Support a Standardized Dual Data Center (02 DC) Architecture" project.	100%	
105	21.01	24/04/2026	Thông qua chủ trương giao kết các hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa MSB và người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn và người có liên quan của họ; giữa MSB và Công ty con của MSB	Approve the policy for entering into non-credit contracts and transactions between MSB and its managers, members of the Supervisory Board, major shareholders and their related persons, as well as between MSB and its subsidiaries.	100%	24/04/2026

106	21.01.01	04/05/2026	Phê duyệt chủ trương triển khai mô hình quản lý vận hành Văn phòng MSB Hội sở chính (Khối đế 54A Nguyễn Chí Thanh)	Approval of the implementation of the operational management model for the MSB Head Office Building (Podium Block, 54A Nguyen Chi Thanh).	100%	
107	21.02	07/05/2026	Phê duyệt chủ trương truyền thông trên các kênh hiện có của Trung tâm đào tạo bóng đá trẻ PVF - Mùa giải 2026-2027	Approve the policy for communications activities through the existing media channels of the PVF Youth Football Training Center for the 2026–2027 season.	100%	
108	21.03	12/05/2026	Phê duyệt việc phân phối lợi nhuận năm 2025	Approve the distribution of the Bank's 2025 profit.	100%	
109	21.04	21/05/2026	Phê duyệt chủ trương truyền thông quảng cáo tại Chương trình nhạc kịch Musical Night 2026 - 2027	Approve the policy for advertising and communications activities in connection with the Musical Night 2026–2027 program.	100%	
110	21.05	26/05/2026	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Khối Tư vấn pháp lý & Tuân thủ và một số đơn vị có liên quan	Approve the organizational restructuring of the Legal Advisory & Compliance Division and certain related units.	100%	
111	64/2026	26/05/2026	Chấm dứt hiệu lực Quyết định số 40/2015/QĐ-HĐQT	Approve the termination of the effectiveness of Decision No. 40/2015/QD-HDQT.	100%	
112	21.06	01/06/2026	Phê duyệt chủ trương triển khai chương trình tích điểm đổi quà Loyalty năm 2026 của NHBL	Approve the policy to implement the 2026 Loyalty Rewards Program for the Retail Banking Division.	100%	
113	21.07	01/06/2026	Phê duyệt chủ trương chấm dứt hoạt động Phòng giao dịch Chợ Mới và Phòng giao dịch Lấp Vò	Approve the policy to cease the operations of Cho Moi Transaction Office and Lap Vo Transaction Office.	100%	
114	68/2026	03/06/2026	Phê duyệt quyết toán hạng mục dự án hoàn thành - Dự án Hiện đại hóa hệ thống Core Banking - Giai đoạn 2	Approve the final settlement of the completed project component under the Core Banking System Modernization Project – Phase 2.	100%	
115	22.01	05/06/2026	Phê duyệt chủ trương tham gia ủng hộ Tháng Nhân đạo 2026	Approve the policy to participate in and provide financial support for the 2026 Humanitarian Month campaign.	100%	
116	70/2026	09/06/2026	Phê duyệt tăng tỷ lệ tạm ứng Hợp đồng với nhà thầu Delta-V trong Dự án thi công CTSC Văn phòng trụ sở chính MSB (Khối đế 54NCT)	Approve the increase in the advance payment ratio under the contract with Delta-V for the construction project of the MSB Head Office Building (54 Nguyen Chi Thanh).	100%	
117	75/2026	18/06/2026	Phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án đầu tư các giải pháp CN theo chương trình Risk Straight Through Program - Năm thứ nhất	Approve the final settlement of the completed investment project for technology solutions under the Risk Straight Through Program – Year 1.	100%	
118	22.02	19/06/2026	Phê duyệt chủ trương thanh lý và mua sắm xe ô tô chuyên dụng cho MSB năm 2026	Approve the policy for the disposal of existing specialized vehicles and the procurement of new specialized vehicles for MSB in 2026.	100%	

119	22.03	22/06/2026	Thông qua việc đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp bổ sung vào Giấy Phép của MSB nội dung hoạt động tham gia Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế MasterCard	Approve the proposal to request the State Bank of Vietnam to amend MSB's Banking License by supplementing the scope of licensed activities to include participation in the international card payment system operated by Mastercard.	100%	
120	22.04	22/06/2026	Thông qua việc đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp bổ sung vào Giấy Phép của MSB nội dung hoạt động tham gia Hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế Visa	Approve the proposal to request the State Bank of Vietnam to amend MSB's Banking License by supplementing the scope of licensed activities to include participation in the international card payment system operated by Visa.	100%	
121	22.05	22/06/2026	Thông qua việc đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp bổ sung vào Giấy Phép của MSB nội dung hoạt động tham gia hệ thống của Hiệp hội viễn thông Tài chính Liên ngân hàng toàn cầu (SWIFT)	Approve the proposal to request the State Bank of Vietnam to amend MSB's Banking License by supplementing the scope of licensed activities to include participation in the Society for Worldwide Interbank Financial Telecommunication (SWIFT) network.	100%	
122	78/2026	26/06/2026	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp và triển khai dự án "Đầu tư mua sắm 98 máy giao dịch tự động thế hệ mới"	Approve the contractor selection results for the procurement and implementation of the project titled "Investment in the Procurement of 98 Next-Generation Automated Banking Machines."	100%	
123	22.06	29/06/2026	Phê duyệt triển khai tăng vốn điều lệ năm 2026	Approve the implementation of the 2026 charter capital increase plan.	100%	29/06/2026
124	96	09/01/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Tư vấn pháp lý và Tuân thủ	Appointment of Head of Legal Advisory and Compliance Division	100%	
125	97	09/01/2026	Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng Doanh nghiệp	Appointment of General Director of Corporate Banking	100%	
126	368	26/01/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Lào Cai	Appointment of Director of Lao Cai Branch	100%	
127	456	03/02/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Quảng Ninh	Appointment of Director of Quang Ninh Branch	100%	
128	479	05/02/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Trà Vinh	Appointment of Director of Tra Vinh Branch	100%	
129	480	05/02/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh An Giang	Appointment of Director of An Giang Branch	100%	
130	486	05/02/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc khối chiến lược và đổi mới sáng tạo	Appointment of Head of Strategy and Innovation Division	100%	
131	558	12/02/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Bạc Liêu	Appointment of Director of Bac Lieu Branch	100%	
132	568	12/02/2026	Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng MSB	Appointment of Chief Accountant of MSB	100%	12/02/2026
133	625A	26/02/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Thái Nguyên	Appointment of Director of Thai Nguyen Branch	100%	
134	717	04/03/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Bình Phước	Appointment of Director of Binh Phuoc Branch	100%	
135	794	09/03/2026	Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động Giám đốc chi nhánh Hưng Yên	Dismissal and Labor Contract Termination of Director of Hung Yen Branch	100%	

136	795	09/03/2026	Giao phụ trách chi nhánh Hưng Yên	Assignment of Acting Director of Hung Yen Branch	100%	
137	827	12/03/2026	Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng TNEX finance	Dismissal of Chief Accountant of TNEX Finance	100%	
138	828	12/03/2026	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng TNEX finance	Reception and Appointment of Chief Accountant of TNEX Finance	100%	
139	859	13/03/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa	Appointment of Director of Thanh Hoa Branch	100%	
140	968	23/03/2026	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Bến Tre	Reception and Appointment of Director of Ben Tre Branch	100%	
141	988	24/03/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Cộng Hòa	Appointment of Director of Cong Hoa Branch	100%	
142	999	25/03/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Cần Thơ	Appointment of Director of Can Tho Branch	100%	
143	1168	02/04/2026	Giao phụ trách chi nhánh Đồng Tháp	Assignment of Acting Director of Dong Thap Branch	100%	
144	1195	06/04/2026	Thôi giao phụ trách chi nhánh Quảng Nam	Relief of Duty for Acting Director of Quang Nam Branch	100%	
145	1196	06/04/2026	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Quảng Nam	Reception and Appointment of Director of Quang Nam Branch	100%	
146	1205	06/04/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Trà Vinh	Appointment of Director of Tra Vinh Branch	100%	
147	1206	06/04/2026	Giao phụ trách chi nhánh Bạc Liêu	Assignment of Acting Director of Bac Lieu Branch	100%	
148	1207	06/04/2026	Giao phụ trách chi nhánh Hậu Giang	Assignment of Acting Director of Hau Giang Branch	100%	
149	1399	15/04/2026	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Nghệ An	Reception and Appointment of Director of Nghe An Branch	100%	
150	1413	16/04/2026	Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Văn Thịnh	Dismissal and Termination of Labor Contract for Mr. Tran Van Thinh	100%	
151	1414	16/04/2026	Giao phụ trách chi nhánh Phú Yên	Assignment of Acting Director of Phu Yen Branch	100%	
152	1368	14/04/2026	Bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc MSB - Giám đốc Khối Vận hành	Appointment of Deputy General Director of MSB - Head of Operations Division	100%	14/04/2026
153	1366	14/04/2026	Bố trí công tác Phó Tổng giám đốc MSB	Assignment of Position as Deputy General Director of MSB	100%	14/04/2026
154	1355	14/04/2026	Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động Phó Tổng giám đốc MSB	Dismissal and Termination of Labor Contract for Deputy General Director of MSB	100%	14/04/2026
155	1358	14/04/2026	Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng Định chế tài chính	Appointment of Ms. Nguyen Thi Vi Anh as General Director of Financial Institutions Bank	100%	
156	1456	17/04/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Quảng Bình	Appointment of Director of Quang Binh Branch	100%	
157	1668	29/04/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Đô Thành	Appointment of Director of Do Thanh Branch	100%	
158	1576	24/04/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh Vĩnh Long	Appointment of Director of Vinh Long Branch	100%	
159	1695	05/05/2026	Thôi giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Lâm Đồng	Termination of Assignment as Acting Director of Lam Dong Branch	100%	
160	1698	05/05/2026	Giao phụ trách Chi nhánh Lâm Đồng	Assignment of Acting Director of Lam Dong Branch	100%	
161	1699	05/05/2026	Thôi giao nhiệm vụ phụ trách Chi nhánh Ninh Thuận	Termination of Assignment as Acting Director of Ninh Thuan Branch	100%	
162	1700	05/05/2026	Giao phụ trách Chi nhánh Ninh Thuận	Assignment of Acting Director of Ninh Thuan Branch	100%	

163	1822A	15/05/2026	Miễn nhiệm và chấm dứt Hợp đồng lao động Giám đốc Khối tư vấn pháp lý và tuân thủ	Dismissal and Termination of Labor Contract for Head of Legal Advisory and Compliance Division	100%	
164	1868	19/05/2026	Bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu	Appointment of Director of Vung Tau Branch	100%	
165	2233	05/06/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Quảng Ngãi	Appointment of Director of Quang Ngai Branch	100%	
166	2266	09/06/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bình Định	Appointment of Director of Binh Dinh Branch	100%	
167	2488	22/06/2026	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Huế	Appointment of Director of Hue Branch	100%	

(*) Các NQ/QĐ để trống ngày CBTT là các NQ/QĐ không thuộc quy định CBTT theo Thông tư 96
Resolutions/Decisions with blank information disclosure dates are those that are not subject to the information disclosure requirements under Circular 96

PHỤ LỤC 02/Appendix 02:Danh sách về người có liên quan của MSB/The list of realted persons of MSB

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organiza tion/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (ifany)	Chức vụ tại MSB (nếu có) Position at the MSB (ifany)	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với MSB Relat ionship with the MSB
1	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn		Chủ tịch HĐQT Chairman					25/4/2022			Người nội bộ Insider
2	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An		Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman					25/4/2022			Người nội bộ Insider
3	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng		Phó CT TT HĐQT Permanent Vice Chairman					25/4/2022	24/4/2026	miễn nhiệm theo NQ số 34/NQ - ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026/ Dismissed pursuant to Resolution No. 34/NQ-DHDCD dated April 24, 2026	Người nội bộ Insider
4	Bà/Mrs. Nguyễn Hương Loan		Phó CT HĐQT/ Vice Chairman					24/04/2026		bổ nhiệm theo NQ số 34/NQ - ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026/ Appointed pursuant to Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026	Người nội bộ Insider
5	Bà/Ms. Lê Thị Liên		Thành viên HĐQT Board Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
6	Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Board Member cum Chief Executive Officer (CEO)					25/4/2022			Người nội bộ Insider
7	Ông/Mr. Võ Tấn Long		Thành viên HĐQT Board Member					23/4/2024			Người nội bộ Insider
8	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa		Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider

9	Bà/Ms. Phạm Thị Thành		Trưởng Ban Kiểm soát Chief of the BOS					25/4/2022			Người nội bộ Insider
10	Bà/Ms. Chu Thị Đàm		Thành viên BKS BOS Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
11	Bà/Ms. Lê Thanh Hà		Thành viên BKS BOS Member					25/4/2022			Người nội bộ Insider
12	Bà/Ms. Nguyễn Thị Hải Bình		Thành viên BKS BOS Member					24/04/2026		bổ nhiệm theo NQ số 34/NQ - ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026/ Appointed pursuant to Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026	Người nội bộ Insider
13	Bà/Ms. Hoàng Thị Mai Thảo		Thành viên BKS BOS Member					24/04/2026		bổ nhiệm theo NQ số 34/NQ - ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026/ Appointed pursuant to Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026	Người nội bộ Insider
14	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary					06/07/2015			Công ty con Subsidiary
15	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam/ Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT)		Cổ đông lớn Major shareholder								Cổ đông lớn Major shareholder

PHỤ LỤC 03/Appendix 03:

Giao dịch giữa MSB với người có liên quan của MSB; hoặc giữa MSB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/Transactions between MSB and MSB's related persons or between MSB and MSB's major shareholders, internal persons and related persons

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Resolution/Decision No.	Nội dung, số lượng, tổng giao dịch Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thủy	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of an insider					09/01/2026	02.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 08/01/2026 No. 02.TD/2026/NQ-HDQT dated 8 January, 2026	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
2	Công ty CP Công nghệ Công Nghiệp Bưu chính Viễn Thông/ Vietnam Post And Telecommunication Industry Technology Joint Stock Company	Người có liên quan của cổ đông lớn/ Related party of a major shareholder					12/02/2026	04.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 23/01/2026 No. 04.TD/2026/NQ-HDQT dated 23 January, 2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN Approval of credit limit for business customers	
3	Công ty TNHH Thiết bị Viễn Thông ANSV/ Advanced Network Systems Vietnam Company Limited	Người có liên quan của cổ đông lớn/ Related party of a major shareholder					12/02/2026	04.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 23/01/2026 No. 04.TD/2026/NQ-HDQT dated 23 January, 2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN Approval of credit limit for business customers	
4	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX/ TNEX Finance Company Limited	Công ty con/ Subsidiary					30/01/2026	12.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 30/01/2026 No. 12.TD/2026/NQ-HDQT dated 30 January, 2026	Phê duyệt hạn mức giao dịch (gửi tiền) cho KHĐCTC Approval of deposit transaction limits for financial institution customers	
5	Ông/ Mr. Nguyễn Hoàng An	Người nội bộ/ Insider					04/03/2026	18.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 04/03/2026 No. 18.TD/2026/NQ-HDQT dated 4 March, 2026	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
6	Ông/ Mr. Nguyễn Hoàng Giang	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of an insider					19/05/2026	23.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 24/03/2026 No. 23.TD/2026/NQ-HDQT dated 24 March, 2026	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
7	Bà/ Ms. Nguyễn Phạm Hồng Lê	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of an insider					28/04/2026	24.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 24/03/2026 No. 24.TD/2026/NQ-HDQT dated 24 March, 2026	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	

8	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thúy	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of an insider					24/03/2026	25.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 24/03/2026 No. 25.TD/2026/NQ-HDQT dated 24 March, 2026	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
9	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thúy	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of an insider					26/03/2026	26.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 26/03/2026 No. 26.TD/2026/NQ-HDQT dated 26 March, 2026	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
10	Bà/ Ms. Trần Thị Thu Hương	Người có liên quan của người nội bộ/ Related person of an insider					22/05/2026	35.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 16/04/2026 No. 35.TD/2026/NQ-HDQT dated 16 April, 2026	Phê duyệt hạn mức cho KHCN Approval of credit limit for individual customers	
11	Công ty TNHH VKX/ VKX Company Limited	Người có liên quan của cổ đông lớn/ Related party of a major shareholder					02/06/2026	45.TD/2026/NQ-HĐQT ngày 29/05/2026 No. 45.TD/2026/NQ-HDQT dated 29 May, 2026	Phê duyệt hạn mức tín dụng cho KHDN Approval of credit limit for business customers	
12	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam/ Vietnam Posts and Telecommunications Group (VNPT)	Cổ đông lớn/ Major shareholder					KKH: 14/12/1999 CKH: 25/08/2025 - 15/10/2025		Hợp đồng tiền gửi tại MSB/ Deposit Contract at MSB: - Tiền gửi KKH/Non-term deposits - Tiền gửi CKH/Term deposits	

Phụ lục 04/Appendix 04: Giao dịch giữa người nội bộ MSB, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do MSB nắm quyền kiểm soát/Transaction between internal persons of MSB, related persons of internal persons and MSB's subsidiaries in which MSB takes controlling power

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại MSB Position at the MSB	Số CCCD/Hộ chiếu/Ngày cấp/Nơi cấp ID No./Date of issue/Pale of issue	Địa chỉ Address	Công ty con của MSB/Công ty do MSB nắm quyền kiểm soát MSB's subsidiaries/The company controlled by MSB	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ) Content, quantity, total value of transaction (VND)	Ghi chú Note
1	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thúy	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited	15/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
2	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thúy	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	15/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
3	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thúy	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	15/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
4	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thúy	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	15/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
5	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thúy	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	15/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
6	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thúy	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	17/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
7	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thúy	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	15/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
8	Bà/ Ms. Lê Thị Thương	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	29/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
9	Bà/ Ms. Lê Thị Thương	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	29/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
10	Bà/ Ms. Lê Thị Thương	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	29/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
11	Bà/ Ms. Lê Thị Thương	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	29/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
12	Bà/ Ms. Lê Thị Thương	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	29/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
13	Bà/ Ms. Lê Thị Thương	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	29/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
14	Bà/ Ms. Lê Thị Thương	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	29/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	

15	Bà/ Ms. Lê Thị Thương	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	29/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
16	Bà/ Ms. Lê Thị Thương	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	29/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	
17	Bà/ Ms. Lê Thị Thương	Người liên quan của người nội bộ/ Related persons of insiders				Công ty Tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)	29/12/2025	Hợp đồng cấp tín dụng/ Credit Contract	

Phụ lục 05/ Appendix 05: Giao dịch giữa MSB với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between MSB and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting)

STT No.	Tên tổ chức thực hiện giao dịch/ Name of the organization executing the transaction	Người nội bộ liên quan/ Related insiders	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Related party relationship with the company	Nội dung giao dịch/ Transaction content	Ghi chú (Ngày mở tài khoản)/ Note (Account opening date)	Số dư tiền gửi tại thời điểm 30.06.2026 (Đơn vị: VNĐ)/ Deposit balance as of Jume 30, 2026 (Unit: VND)
1	Công ty Cổ phần Rox Living/ Rox Living Joint Stock Company	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa - TV HĐQT độc lập MSB/ Independent Board Member of MSB	Ông Tạ Ngọc Đa giữ chức vụ TV HĐQT đến ngày 28/05/2026/ Mr. Ta Ngoc Da serves as a Member of the Board of Directors until May 28, 2026	- Tiền gửi tại MSB/Deposits at MSB - Thẻ tín dụng tại MSB/Credit Cards at MSB	19/06/2015	
2	Công ty Cổ phần TNC Holdings/ TNC Holdings Joint Stock Company	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa - TV HĐQT độc lập MSB/ Independent Board Member of MSB	Ông Tạ Ngọc Đa giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT đến ngày 05/06/2023/ Mr. Ta Ngoc Da served as the Chairman of the Board of Directors until June 05, 2023	- Tiền gửi tại MSB/ Deposits at MSB	05/09/2013	
3	Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng TNC/ TNC Consumer Goods Joint Stock Company	Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa - TV HĐQT độc lập MSB/ Independent Board Member of MSB	Ông Tạ Ngọc Đa giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT đến ngày 05/06/2023/ Mr. Ta Ngoc Da served as the Chairman of the Board of Directors until June 05, 2023	- Tiền gửi tại MSB/ Deposits at MSB	24/07/2014	
4	Công ty cổ phần ROX Asset/ ROX Asset Joint Stock Company	Bà/Ms. Lê Thị Liên - TV HĐQT MSB/ Board Member of MSB	Bà Lê Thị Liên là Chủ tịch HĐQT/ Ms. Le Thi Lien is Chairman of the Board of Directors	- Tiền gửi tại MSB/Deposits at MSB - Thẻ tín dụng tại MSB/Credit Cards at MSB	30/05/2022	
5	Công ty Cổ phần Tập đoàn Rox/ Rox Group	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng - PCT TT HĐQT MSB/ Vice Permanent Chairman of MSB (*)	Ông Trần Xuân Quảng là CT HĐQT/ Mr. Tran Xuan Quang is Chairman of the BOD	- Tiền gửi tại MSB/ Deposits at MSB - Thẻ tín dụng tại MSB/ Credit Cards at MSB	KKH: 17/12/2014 CKH: 28/11/2024	
6	Công ty Cổ phần FamilyMart Việt Nam/ FamilyMart Vietnam Joint Stock Company	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng - PCT TT HĐQT MSB/ Vice Permanent Chairman of MSB (*)	Ông Trần Xuân Quảng là TV HĐQT/ Mr. Tran Xuan Quang is Member of the Board of Directors	- Tiền gửi tại MSB/ Deposits at MSB - Thẻ tín dụng tại MSB/ Credit Cards at MSB	07/06/2016 07/08/2023	

7	Công ty Cổ phần ROX Key Holdings/ ROX Key Holdings Joint Stock Company	Ông/Mr. Trần Xuân Quảng - PCT TT HĐQT MSB/ Vice Permanent Chairman of MSB (*)	Ông Trần Xuân Quảng là TV HĐQT/ Người đại diện PL đến ngày 18/04/2025/ Mr. Tran Xuan Quang served as a Member of the Board of Directors / Legal Representative until April 18, 2025	- Tiền gửi tại MSB/ Deposits at MSB - Thẻ tín dụng tại MSB/ Credit Cards at MSB	22/01/2015 04/12/2020	

(*) ông Trần Xuân Quảng không còn là TV HĐQT MSB kể từ ngày 24/4/2026 theo NQ ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026/
Mr. Tran Xuan Quang is no longer a member of MSB's Board of Directors as of April 24, 2026, pursuant to General Meeting of Shareholders' Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026

PHỤ LỤC 06/Appendix 06:

Stt *No.*	Mã CK *Stock Code*	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại MSB (nếu có) *Position at the MSB (if any)*	Mối quan hệ đối với người nội bộ *Relationship with internal person*	Loại hình Giấy NSH (CC/Passport/Giấy ĐKKD) *Type of Ownership Identification Document (ID Card/Passport/Business Registration Certificate)*	Số Giấy NSH *NSH No.*	Ngày cấp *Date of issue*	Nơi cấp *Place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) *Percentage of share ownership at the end of the period (%)*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty, người nội bộ/ *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty, người nội bộ/ *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Ghi chú *Notes*
1	**MSB**	**Ông/Mr. Trần Anh Tuấn**		**Chủ tịch HĐQT/Chairman**	**bản thân/ himself**	**CCCD**					**26,281,514**	**0.84**	**25/04/2022**			
1.01	MSB	Trần Hữu Kiêm			Bố đẻ/ Biological Father	CCCD					-	0.00				
1.02	MSB	Nguyễn Thị Hòa			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
1.03	MSB	Nguyễn Lang Lai			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
1.04	MSB	Trần Thị Bích			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
1.05	MSB	Nguyễn Thị Nguyệt Hường			Vợ/Wife	CCCD					-	0.00				
1.06	MSB	Trần Anh Quang			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
1.07	MSB	Đỗ Xuân Linh			Con dâu/Daughter-in-law	CCCD					-	0.00				
1.08	MSB	Trần Anh Đức			Con đẻ/Biological child	CCCD					4,529	0.00				
1.09	MSB	Trần Phi Hạnh			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
1.10	MSB	Nguyễn Thị Chung Thủy			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
1.11	MSB	Nguyễn Đình Lân			Anh vợ/Older Brother-in-law (Wife's side)	Không có					-	0.00				chưa có thông tin/No information
1.12	MSB	Nguyễn Thị Kim Dung			Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)	Không có					-	0.00				chưa có thông tin/No information
1.13	MSB	Nguyễn Thị Thanh Thủy			Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)	Không có					-	0.00				chưa có thông tin/No information
1.14	MSB	Trần Hữu Nghiệm			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
1.15	MSB	Trương Thị Nhuân			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
1.16	MSB	Nguyễn Phú Ninh			Ông ngoại/Maternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
1.17	MSB	Nguyễn Thị Nữ			Bà ngoại/Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
1.18	MSB	Trần Thị Ninh			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã già yếu và lẫn không lấy được thông tin/Too old and frail to provide information
1.19	MSB	Trần Hữu Nghĩa			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	Không có					-	0.00				Đã già yếu và lẫn không lấy được thông tin/Too old and frail to provide information
1.20	MSB	Trần Thị Hòa			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã già yếu và lẫn không lấy được thông tin/Too old and frail to provide information
1.21	MSB	Trần Thị An			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã già yếu và lẫn không lấy được thông tin/Too old and frail to provide information
1.22	MSB	Nguyễn Phú Thịnh			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	Không có					-	0.00				Đã già yếu và lẫn không lấy được thông tin/Too old and frail to provide information
1.23	MSB	Nguyễn Thị Hiền			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
1.24	MSB	Nguyễn Thị Hiên			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã già yếu và lẫn không lấy được thông tin/Too old and frail to provide information
1.25	MSB	Nguyễn Thị Thơm			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã già yếu và lẫn không lấy được thông tin/Too old and frail to provide information
1.26	MSB	Nguyễn Thị Thiên			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã già yếu và lẫn không lấy được thông tin/Too old and frail to provide information
1.27	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
1.28	MSB	Công ty cổ phần Holdings Service/ Holdings Service Joint Stock Company			Con của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/ The biological child of Mr. Trần Anh Tuấn is a manager	ĐKKD					-	0.00	05/05/2026			

1.29	MSB	CTCP Dịch vụ Thiết kế và Thi công TNS Decor/ TNS DECOR JSC			Anh ruột của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/ The biological older brother of Mr. Trần Anh Tuấn is the manager	ĐKKD					-	0.00		11/05/2026		
1.30	MSB	Công ty cổ phần Nam Thắng/ NAM THANG JOINSTOK COMPANY			Bố/Mẹ đẻ của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/ The biological father/mother of Mr. Trần Anh Tuấn is the manager	ĐKKD					-	0.00				
1.31	MSB	Công ty TNHH Vĩnh Hằng Trần Gia/ Vinh Hang Tran Gia Company Limited (LLC)			Bố/Mẹ đẻ, anh ruột của ông Trần Anh Tuấn là Người quản lý/ The biological father/mother and biological older brother of Mr. Trần Anh Tuấn are the managers	ĐKKD					-	0.00				
2	**MSB**	**Ông/Mr. Nguyễn Hoàng An**		**Phó Chủ tịch HĐQT Vice Chairman**	**bản thân/ himself**	**CCCD**					**528,333**	**0.02**	**25/04/2022**			
2.01	MSB	Nguyễn Văn Thuần			Bố đẻ/ Biological Father	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.02	MSB	Nguyễn Kim Phụng			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
2.03	MSB	Phạm Thái			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
2.04	MSB	Dương Thị Hy			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
2.05	MSB	Phạm Thị Hà Thuy			Vợ/Wife	CCCD					92,092	0.00				
2.06	MSB	Nguyễn Hoàng Hiệp			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
2.07	MSB	Nguyễn Hoàng Nghĩa			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
2.08	MSB	Nguyễn Thị Hoàng Anh			Con dâu/Daughter-in-law	CCCD					-	0.00				
2.09	MSB	Nguyễn Hoàng Anh			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
2.10	MSB	Nguyễn Thị Thanh Huyền			Chị ruột/Biological Older Sister	CCCD					-	0.00				
2.11	MSB	Nguyễn Hoàng Giang			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
2.12	MSB	Nguyễn Thị Thu Thủy			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
2.13	MSB	Phạm Thống Nhất			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
2.14	MSB	Nguyễn Tiến Sang			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
2.15	MSB	Nguyễn Thị Hòa			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
2.16	MSB	Lê Thị Bích Liên			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)	CCCD					2	0.00				
2.17	MSB	Phạm Kim Chung			Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)	CCCD					16,963	0.00				
2.18	MSB	Phạm Dương Hiếu			Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
2.19	MSB	Nguyễn Văn Phiên			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.20	MSB	Nguyễn Thị Thuận			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.21	MSB	Nguyễn Xuân Thi			Ông ngoại/Maternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.22	MSB	Nguyễn Thị Tuyết			Bà ngoại/Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.23	MSB	Nguyễn Hoàng Đăng			Cháu nội/Paternal Grandchildren	Không có					-	0.00				còn nhỏ/Underage
2.24	MSB	Nguyễn Hoàng Khôi			Cháu nội/Paternal Grandchildren	Không có					-	0.00				còn nhỏ/Underage
2.25	MSB	Nguyễn Văn Nguyên			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.26	MSB	Nguyễn Văn Quỳnh			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	Không có					-	0.00				Liệt sỹ/Martyr
2.27	MSB	Nguyễn Dũng Tiến			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.28	MSB	Nguyễn Văn Tịnh			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
2.29	MSB	Nguyễn Thị Gấm			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.30	MSB	Nguyễn Thị Tuyn			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				

2.31	MSB	Nguyễn Quốc Minh			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
2.32	MSB	Nguyễn Quốc Khánh			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.33	MSB	Nguyễn Quốc Tuấn			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.34	MSB	Nguyễn Thị Hoàng Yến			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
2.35	MSB	Nguyễn Thị Thùy Trang			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	Không có					-	0.00				còn nhỏ/Underage
2.36	MSB	Nguyễn Thảo My			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
2.37	MSB	Phạm Anh Quân			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					151	0.00				
2.38	MSB	Phạm Trung Hiếu			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
2.39	MSB	Nguyễn Lê Diệu Linh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
2.40	MSB	Nguyễn Hoàng Nam			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
2.41	MSB	Nguyễn Thủy Tiên			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	Không có					-	0.00				còn nhỏ/Underage
2.42	MSB	Nguyễn Thủy Linh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	Không có					-	0.00				còn nhỏ/Underage
2.43	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
3	**MSB**	**Bà/Ms. Lê Thị Liên**		**Thành viên HĐQT Board Member**	**bản thân herself**	**CCCD**					**993,658**	**0.03**	**25/04/2022**			
3.01	MSB	Lê Quang Duyên			Bố đẻ/ Biological Father	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
3.02	MSB	Nguyễn Thị Vỹ			Mẹ đẻ/ Biological Mother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
3.03	MSB	Phạm Văn Xuyên			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
3.04	MSB	Nguyễn Thị Tèo			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
3.05	MSB	Phạm Văn Ngọc			Chồng/ Husband	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
3.06	MSB	Phạm Lê Việt Anh			Con đẻ/Biological child	CCCD					70,000	0.00				
3.07	MSB	Phạm Lê Việt Hưng			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
3.08	MSB	Trần Thị Thanh Tân			Con dâu/Daughter-in-law	CCCD					-	0.00				
3.09	MSB	Lưu Thị Hồng Lê			Con dâu/Daughter-in-law	CCCD					-	0.00				
3.10	MSB	Lê Thị Vy			Chị ruột/Biological Older Sister	CCCD					-	0.00				
3.11	MSB	Trần Xuân Thu			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
3.12	MSB	Lê Xuân Thủy			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
3.13	MSB	Nguyễn Thị Minh			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
3.14	MSB	Lê Thị Sơn			Chị ruột/Biological Older Sister	CCCD					-	0.00				
3.15	MSB	Lê Quang Hà			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
3.16	MSB	Nguyễn Thị Tuyết Nhung			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
3.17	MSB	Lê Quang Thanh			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
3.18	MSB	Nguyễn Thị Ngọc			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
3.19	MSB	Phạm Thế Hùng			Anh chồng/Older Brother-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
3.20	MSB	Phạm Chí Dũng			Anh chồng/Older Brother-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
3.21	MSB	Phạm Hồng Phúc			Anh chồng/Older Brother-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
3.22	MSB	Phạm Thị Vân			Chị chồng/Older Sister-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
3.23	MSB	Phạm Thị Hương			Chị chồng/Older Sister-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
3.24	MSB	Lê Quang Đàng			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information

3.25	MSB	Lê Thị Diễm			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
3.26	MSB	Lê Thị Dung			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
3.27	MSB	Nguyễn Thị Thìn			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
3.28	MSB	Trần Thị Thu Hải			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
3.29	MSB	Trần Thị Thu Hương			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
3.30	MSB	Trần Thị Thu Lê			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
3.31	MSB	Lê Cẩm Thúy			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					2,341,215	0.08				
3.32	MSB	Lê Trung Thành			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
3.33	MSB	Lê Thanh Ngân			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
3.34	MSB	Lê Ngọc Tú			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
3.35	MSB	Lê Hoài Nam			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
3.36	MSB	Lê Hoài Phương			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
3.37	MSB	Nguyễn Thu Hiền			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
3.38	MSB	Nguyễn Hằng Nga			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	Passport					-	0.00				
3.39	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
3.40	MSB	Công ty cổ phần ROX Asset/ROX Asset Joint Stock Company.			Bà Lê Thị Liên là TV HĐQT/Ms. Lê Thị Liên is a Member of the Board of Directors.	ĐKKD					-	0.00				
3.41	MSB	CTCP Đầu tư và quản lý khách sạn TNH/ TNH Hotel Investment and Management Joint Stock Company			Công ty con của Công ty Rox Asset/ A subsidiary of Rox Asset	ĐKKD					-	0.00				
4	**MSB**	**Ông/Mr. Nguyễn Hoàng Linh**		**Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Board Member cum Chief Executive Officer (CEO)**	**bản thân himself**	**CCCD**					**590,553**	**0.02**	**25/04/2022**			
4.01	MSB	Nguyễn Hoàng Nhạn			Bố đẻ/ Biological Father	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
4.02	MSB	Phạm Thị Nga			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					258	0.00				
4.03	MSB	Đỗ Văn Phúc			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
4.04	MSB	Nguyễn Thị Chín			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
4.05	MSB	Đỗ Thị Vân Chi			Vợ/Wife	CCCD					-	0.00				
4.06	MSB	Nguyễn Hoàng Nhật Nam			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
4.07	MSB	Nguyễn Hoàng Lâm			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
4.08	MSB	Nguyễn Thị Hoài Trang			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
4.09	MSB	Đinh Tuấn Minh			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
4.10	MSB	Nguyễn Hoàng Long			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
4.11	MSB	Đỗ Thị Tuyết			Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
4.12	MSB	Đỗ Quang Thắng			Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
4.13	MSB	Đỗ Thị Mai Phương			Em vợ/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
4.14	MSB	Nguyễn Chân			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
4.15	MSB	Nguyễn Thị Cảnh			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
4.16	MSB	Phạm Văn Vinh			Ông ngoại/Maternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
4.17	MSB	Hà Thị Xuyến			Bà ngoại/Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away

4.18	MSB	Nguyễn Thị Cẩm Châu			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	CCCD					-	0.00				
4.19	MSB	Nguyễn Hoàng Oanh			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
4.20	MSB	Phạm Thị Dung			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	CCCD					-	0.00				
4.21	MSB	Nguyễn Hoàng Loan			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
4.22	MSB	Phạm Văn Hiền			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
4.23	MSB	Phạm Thị Hảo			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
4.24	MSB	Phạm Thị Lan			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
4.25	MSB	Phạm Thị Mỹ Hạnh			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					267	0.00				
4.26	MSB	Phạm Thị Hạnh Nguyên			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
4.27	MSB	Phạm Thị San			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
4.28	MSB	Nguyễn Phạm Hồng Lê			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
4.29	MSB	Nguyễn Phạm Hồng Nhi			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
4.30	MSB	Đinh Nho Thái Sơn			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
4.31	MSB	Đinh Tuấn Dũng			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	Không có					-	0.00				còn nhỏ/Underage
4.32	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
5	**MSB**	**Ông/Mr. Tạ Ngọc Đa**		**Thành viên HĐQT độc lập Independent Board Member**	**bản thân himself**	**CCCD**					**188,300**	**0.01**	**25/04/2022**			
5.01	MSB	Tạ Năng			Bố đẻ/ Biological Father	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
5.02	MSB	Nguyễn Thị Kỳ			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
5.03	MSB	Lê Thị Thương			Vợ/Wife	CCCD					-	0.00				
5.04	MSB	Lê Văn Sáu			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
5.05	MSB	Phạm Thị Hương			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
5.06	MSB	Tạ Ngọc Bảo Châu			Con đẻ/Biological child	Không có					-	0.00				còn nhỏ/Underage
5.07	MSB	Tạ Ngọc Bảo Trân			Con đẻ/Biological child	Không có					-	0.00				còn nhỏ/Underage
5.08	MSB	Tạ Ngọc Thiên An			Con đẻ/Biological child	Không có					-	0.00				còn nhỏ/Underage
5.09	MSB	Tạ Xuân Thọ			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
5.10	MSB	Tạ Ngọc Trường			Anh ruột/ Biological Older Brother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
5.11	MSB	Nguyễn Thị Thanh			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
5.12	MSB	Tạ Thị Thùy Diệu			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
5.13	MSB	Đinh Văn Hòa			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
5.14	MSB	TẠ VĂN ĐỒ			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				đã mất/Has passed away
5.15	MSB	NGUYỄN THỊ THỈNH			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				đã mất/Has passed away
5.16	MSB	NGUYỄN VĂN NHIÊN			Ông ngoại/Maternal Grandfather	Không có					-	0.00				đã mất/Has passed away
5.17	MSB	PHAN THỊ LÂM			Bà ngoại/Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				đã mất/Has passed away
5.18	MSB	TẠ VĂN LƯU			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	Không có					-	0.00				đã mất/Has passed away
5.19	MSB	TẠ VĂN NHÃ			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
5.20	MSB	TẠ THỊ LỤC			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				đã già yếu/Too old and frail to provide information
5.21	MSB	TẠ THỊ THUẦN			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				đã già yếu/Too old and frail to provide information
5.22	MSB	TẠ THỊ HOÀ			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				

5.23	MSB	NGUYỄN XUÂN KHU			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	Không có					-	0.00				đã mất Has passed away
5.24	MSB	NGUYỄN XUÂN KHI			Cậu ruột Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	Không có					-	0.00				đã mất Has passed away
5.25	MSB	NGUYỄN THẾ BẢY			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
5.26	MSB	NGUYỄN THỊ TƠ			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	Không có					-	0.00				đã mất Has passed away
5.27	MSB	NGUYỄN THỊ NHI			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
5.28	MSB	NGUYỄN THỊ SÁNG			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
5.29	MSB	NGUYỄN THỊ SOI			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
5.30	MSB	TẠ NGUYỄN THIỆN VƯƠNG			Cháu ruột Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
5.31	MSB	TẠ NGUYỄN HÙNG VƯƠNG			Cháu ruột Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
5.32	MSB	TẠ NHÂN CƯỜNG			Cháu ruột Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
5.33	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
5.34	MSB	Công ty cổ phần Rox Living/Rox Living Joint Stock Company			ông Tạ Ngọc Đa là TV HĐQT/Mr. Tạ Ngọc Đa is a member of the Board of Directors	ĐKKD					49.419.418	1.58		28/05/2026		
5.35	MSB	Công ty cổ phần Tập đoàn ROX/ Rox Group			ông Tạ Ngọc Đa là Phó Tổng Giám đốc/Mr. Tạ Ngọc Đa is the Deputy CEO	ĐKKD					-	0.00				
6	**MSB**	**Ông/Mr. Võ Tấn Long**		**Thành viên HĐQT Board Member**	**bản thân himself**	**CCCD**					-	**0.00**	**23/04/2024**			
6.01	MSB	Hồ Quỳnh Giang			Vợ/Wife	CCCD					-	0.00				
6.02	MSB	Võ Tấn Thọ			Bố đẻ/ Biological Father	CCCD					-	0.00				
6.03	MSB	Nguyễn Kiều Oanh			Mẹ đẻ/ Biological Mother	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
6.04	MSB	Hồ Ngọc Chinh			Bố vợ/Father-in-law (Wife's side)	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
6.05	MSB	Hồ Thị Thanh Bình			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
6.06	MSB	Võ Quỳnh Lan			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
6.07	MSB	Võ Phong Lan			Con đẻ/Biological child	Không có					-	0.00				Con nhỏ/Underage
6.08	MSB	Võ Kiều Dung			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
6.09	MSB	Phạm Ngọc Anh			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
6.10	MSB	Hồ Thị Quỳnh Minh			Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
6.11	MSB	VÕ TẤN QUỲNH			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
6.12	MSB	VŨ THỊ TOÀN			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
6.13	MSB	NGUYỄN SỸ AN			Ông ngoại Maternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
6.14	MSB	VŨ THỊ LỤA			Bà ngoại Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
6.15	MSB	VÕ TẤN THIỆU			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
6.16	MSB	VÕ TẤN QUANG			Bác ruột Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
6.17	MSB	VÕ THỊ THÔNG			Bác ruột Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
6.18	MSB	NGUYỄN THỊ MIỆN			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
6.19	MSB	NGUYỄN THỊ VĨNH			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
6.20	MSB	NGUYỄN MỘNG HÙNG			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
6.21	MSB	NGUYỄN KIM QUANG			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information

6.22	MSB	NGUYỄN TÚ ANH			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
6.23	MSB	NGUYỄN THỊ HẠNH			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
6.24	MSB	NGUYỄN MINH ĐỨC			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	CCCD					-	0.00				
6.25	MSB	NGUYỄN MINH ĐẮC			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
6.26	MSB	VÕ TẤN LỘC			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	Không có					-	0.00				Đã cao tuổi, không có thông tin CCCD/Too old and frail to provide information
6.27	MSB	PHẠM VŨ ANH			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	Không có					-	0.00				Còn nhỏ/Underage
6.28	MSB	PHẠM VŨ DUY ANH			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	Không có					-	0.00				Còn nhỏ/Underage
6.29	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
7	**MSB**	**Bà/Ms. Nguyễn Hương Loan**		**Phó Chủ tịch HĐQT/ Vice Chairman**	**bản thân herself**	**CCCD**					**310,040**	**0.01**	**24/04/2026**		**bổ nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026/ Appointed under GMS Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026**	
7.01	MSB	Nguyễn Hữu Quế			Bố đẻ/ Biological Father	CCCD					-	0.00				
7.02	MSB	Nguyễn Thị Bạch Ngọc			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
7.03	MSB	Dương Đức Thịnh			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
7.04	MSB	Ngô Tú Anh			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
7.05	MSB	Dương Anh Đức			Chồng/ Husband	CCCD					-	0.00				
7.06	MSB	Dương Nguyễn Minh Châu			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
7.07	MSB	Dương Nguyễn Minh Hạnh			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
7.08	MSB	Dương Nguyễn Minh Khôi			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
7.09	MSB	Nguyễn Anh Kim			Chị ruột/Biological Older Sister	CCCD					-	0.00				
7.10	MSB	Lê Việt Dũng			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
7.11	MSB	Nguyễn Bích Phụng			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
7.12	MSB	Nguyễn Quốc Hoàn			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
7.13	MSB	Dương Thúy Lan			Em chồng/ Younger sister-in-law	CCCD					-	0.00				
7.14	MSB	Nguyễn Hữu Tài			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
7.15	MSB	Nguyễn Thị Tình			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
7.16	MSB	Nguyễn Văn Thọ			Ông ngoại/Maternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
7.17	MSB	Phạm Tú Ân			Bà ngoại/Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
7.18	MSB	Nguyễn Ngọc Thụ			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
7.19	MSB	Nguyễn Hữu Khải			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
7.20	MSB	Nguyễn Hữu Thư			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
7.21	MSB	Nguyễn Hữu Ích			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
7.22	MSB	Nguyễn Văn Cẩn			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
7.23	MSB	Nguyễn Hữu Thi			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
7.24	MSB	Nguyễn Thị Khuê			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away

7.25	MSB	Nguyễn Tự Ngữ			Bác ruột Aunt Uncle by birth (Mother's Father's Older Sister Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất: Passed away
7.26	MSB	Nguyễn Ngọc Bội			Bác ruột Aunt Uncle by birth (Mother's Father's Older Sister Brother)	CCCD					-	0.00				
7.27	MSB	Nguyễn Thị Trang			Cô ruột Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã mất: Passed away
7.28	MSB	Lê Nguyên Tuấn			Cháu ruột Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
7.29	MSB	Nguyễn Quốc Trung			Cháu ruột Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
7.30	MSB	Nguyễn Bích Diệp			Cháu ruột Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
7.31	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE) TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
8	**MSB**	**Ông/Mr. Trần Xuân Quảng (*)**		**Phó CT TT HĐQT Permanent Vice Chairman**	**bản thân/ himself**	**CCCD**					**398,623**	**0.01**	**25/04/2022**	**24/04/2026**	**miễn nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCĐ/ Dismissed under GMS Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026**	
8.01	MSB	Trần Xuân Vịnh			Bố đẻ Biological Father	CCCD					-	0.00				
8.02	MSB	Nguyễn Thị Như			Mẹ đẻ Biological Mother	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
8.03	MSB	Kiều Ngọc Minh			Bố vợ Father-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
8.04	MSB	Phan Thị Lan			Mẹ vợ Mother-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
8.05	MSB	Kiều Thị Cẩm Ninh			Vợ Wife	CCCD					-	0.00				
8.06	MSB	Trần Xuân Kiều Dũng			Con đẻ Biological child	CCCD					-	0.00				
8.07	MSB	Trần Kiều Trang			Con đẻ Biological child	CCCD					-	0.00				
8.08	MSB	Trần Nam Thắng			Em ruột Biological younger Brother Sister	CCCD					-	0.00				
8.09	MSB	Đỗ Phương Thảo			Em dâu Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
8.10	MSB	Kiều Phương Ngọc			Em vợ Younger Sister-in-law Brother-in-law (Wife's side)	CCCD					300	0.00				
8.11	MSB	Kiều Thị Anh Nga			Em vợ Younger Sister-in-law Brother-in-law (Wife's side)	CCCD					-	0.00				
8.12	MSB	Trần Xuân Hoạt			Chú ruột Uncle by birth (Father's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
8.13	MSB	Nguyễn Quang Luân			Cậu ruột Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
8.14	MSB	Nguyễn Thị Thu			Dì ruột Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
8.15	MSB	Trần Xuân Phương Nam			Cháu ruột Niece Nephew by birth	CCCD					60	0.00				
8.16	MSB	Trần Hà Phương			Cháu ruột Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
8.17	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE) TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
8.18	MSB	Công ty Cổ phần FamilyMart Việt Nam FamilyMart Vietnam Joint Stock Company			ông Trần Xuân Quảng là TV HĐQT Mr. Trần Xuân Quảng is a Member of the Board of Directors	ĐKKD					-	0.00				
8.19	MSB	Công ty cổ phần Tập đoàn ROX Rox Group			ông Trần Xuân Quảng là Chủ tịch HĐQT Mr. Tran Xuan Quang is the Chairperson of the Board of Directors	ĐKKD					-	0.00				
8.20	MSB	Công ty cổ phần đầu tư phát triển Rox Ipark Việt Nam Rox Ipark Vietnam Investment and Development Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation	ĐKKD					-	0.00	31 12 2025			
8.21	MSB	Công ty cổ phần Rox Living Rox Living Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation	ĐKKD					31,159,718	0.99	31 12 2025			

8.22	MSB	CTCP đầu tư ROX Energy/ROX Energy Investment Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation	ĐKKD					-	0.00				
8.23	MSB	Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Sao Hôm/Sao Hom Investment Single Member Limited Liability Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation	ĐKKD					-	0.00				
8.24	MSB	Công ty Cổ phần ROX ASSET/ROX ASSET Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation	ĐKKD					-	0.00	31/12/2025			
8.25	MSB	Công ty Cổ phần ROX Living Global/ROX Living Global Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation	ĐKKD					-	0.00				
8.26	MSB	Công ty cổ phần Rox capital/Rox Capital Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation	ĐKKD					1,560,000	0.05	31/12/2025			
8.27	MSB	Công ty cổ phần Rox Signature/Rox Signature Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation	ĐKKD					-	0.00	31/12/2025			
8.28	MSB	Công Ty Cổ Phần Năng Lượng Toàn Cầu Rox/Rox Global Energy Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation	ĐKKD					-	0.00				
8.29	MSB	Công ty Cổ phần TNC Holdings/TNC Holdings Joint Stock Company			Công ty con của Công ty cổ phần Tập đoàn ROX /The subsidiary of ROX Group Joint Stock Corporation	ĐKKD					-	0.00				
9	**MSB**	**Bà/Ms. Phạm Thị Thành**		**Trưởng Ban Kiểm soát Chief of the BOS**	**bản thân herself**	**CCCD**					**366,996**	**0.01**	**25/04/2022**			
9.01	MSB	Phạm Lập			Bố đẻ/ Biological Father	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
9.02	MSB	Nguyễn Thị Xuyến			Mẹ đẻ/ Biological Mother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
9.03	MSB	Phạm Quý Bò			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
9.04	MSB	Nguyễn Thị Ngọc			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
9.05	MSB	Phạm Quý Thái			Chồng/ Husband	CCCD					-	0.00				
9.06	MSB	Phạm Quang Thanh			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
9.07	MSB	Phạm Thị Thanh Hoa			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
9.08	MSB	Nhữ Bá Nhật			Con rể/Son-in-law	CCCD					-	0.00				
9.09	MSB	Nguyễn Thị Thảo Hiền			Con dâu/Daughter-in-law	CCCD					-	0.00				
9.10	MSB	Phạm Hồng Minh			Anh ruột/ Biological Older Brother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
9.11	MSB	Phạm Thị Châu Thảo			Chị ruột/Biological Older Sister	CCCD					-	0.00				
9.12	MSB	Nguyễn Văn Tuấn			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
9.13	MSB	Phạm Xuân Hùng			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
9.14	MSB	Đỗ Thị Phương Hoa			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
9.15	MSB	Phạm Mỹ Thu			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
9.16	MSB	Nguyễn Văn Bình			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
9.17	MSB	Phạm Thị Hạnh			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
9.18	MSB	Phạm Quý Tuyến			Anh chồng/Older Brother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
9.19	MSB	Phạm Quốc Chí			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
9.20	MSB	Phạm Quý Hướng			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
9.21	MSB	Nguyễn Thị Thu Hiền			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				

9.22	MSB	Nguyễn Đức Hoa			Cháu ruột/Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
9.23	MSB	Nguyễn Mỹ An			Cháu ruột/Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
9.24	MSB	Nguyễn Đăng Dương			Cháu ruột/Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
9.25	MSB	Phạm Phương Anh			Cháu ruột/Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
9.26	MSB	Phạm Bảo Châu			Cháu ruột/Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
9.27	MSB	Phạm Ngân Hà			Cháu ruột/Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
9.28	MSB	Phạm Minh Quang			Cháu ruột/Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
9.29	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
10	**MSB**	**Bà/Ms. Chu Thị Đàm**		**Thành viên BKS BOS Member**	**bản thân herself**	**CCCD**					**221,457**	**0.01**	**25/04/2022**			
10.01	MSB	Chu Danh Hai			Bố đẻ Biological Father	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
10.02	MSB	Nguyễn Thị Nhã			Mẹ đẻ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
10.03	MSB	Nguyễn Tiến Thinh			Bố chồng Father-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
10.04	MSB	Nguyễn Thị Thịnh			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
10.05	MSB	Nguyễn Tiến Khánh			Chồng/ Husband	CCCD					-	0.00				
10.06	MSB	Nguyễn Phương Linh			Con đẻ Biological child	CCCD					-	0.00				
10.07	MSB	Nguyễn Tiến Quốc An			Con đẻ Biological child	CCCD					-	0.00				
10.08	MSB	Chu Danh Cách			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
10.09	MSB	Chu Danh Hợi			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
10.10	MSB	Chu Thị Liễu			Chị ruột/Biological Older Sister	CCCD					-	0.00				
10.11	MSB	Chu Danh Cương			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
10.12	MSB	Chu Thị Uyên			Chị ruột/Biological Older Sister	CCCD					-	0.00				
10.13	MSB	Chu Thị Nguyên			Chị ruột/Biological Older Sister	CCCD					-	0.00				
10.14	MSB	Phạm Quang Mùi			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
10.15	MSB	Nguyễn Đức Thịnh			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
10.16	MSB	Nguyễn Văn Đông			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
10.17	MSB	Nguyễn Hương Giang			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
10.18	MSB	Nguyễn Thị Hương			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
10.19	MSB	Nguyễn Thị Liên			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
10.20	MSB	Nguyễn Tiến Dũng			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
10.21	MSB	Nguyễn Thị Bích Ngọc			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
10.22	MSB	Nguyễn Tiến Long			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
10.23	MSB	Nguyễn Thị Hồng Nga			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
10.24	MSB	Chu Danh Bảy			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
10.25	MSB	Trần Thị Chắt			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
10.26	MSB	Nguyễn Thế Chuân			Ông ngoại/Maternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
10.27	MSB	Nguyễn Thị Tỵ			Bà ngoại/Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
10.28	MSB	Chu Thị Sáu			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
10.29	MSB	Nguyễn Thế Tư			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				

10.30	MSB	Nguyễn Thế Sáu			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
10.31	MSB	Chu Thị Như			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.32	MSB	Chu Thị Thúy Quỳnh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.33	MSB	Chu Thị Mai			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.34	MSB	Chu Thị Ngọc			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.35	MSB	Chu Thị Cúc Anh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.36	MSB	Chu Thị Vân			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.37	MSB	Chu Thị Kim Nhung			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.38	MSB	Chu Danh Tùng			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.39	MSB	Phạm Quang Mạnh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.40	MSB	Phạm Thị Hiền			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.41	MSB	Chu Văn Trang			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	Passport					-	0.00				
10.42	MSB	Chu Danh Đức			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.43	MSB	Nguyễn Thị Quyên			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.44	MSB	Nguyễn Đức Hưng			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.45	MSB	Nguyễn Trường Giang			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.46	MSB	Nguyễn Trường Sơn			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
10.47	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
10.48	MSB	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Nguyễn Tiến/Nguyen Tien Service and Trade Limited Liability Company			Em chồng của bà Chu Thị Đảm sở hữu từ 5% VĐL/Ms. Chu Thị Đảm's younger brother-in-law holds 5% or more of the charter capital.	ĐKKD					-	0.00				
11	**MSB**	**Bà/Ms. Lê Thanh Hà**		**Thành viên BKS BOS Member**	**bản thân herself**	**CCCD**					**372,270**	**0.01**	**25/04/2022**			
11.01	MSB	Lê Minh Chuyện			Bố đẻ/ Biological Father	CCCD					-	0.00				
11.02	MSB	Nguyễn Thị Lai			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
11.03	MSB	Vũ Công Tâm			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
11.04	MSB	Trịnh Quỳnh Như			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
11.05	MSB	Vũ Thanh Sơn			Chồng/ Husband	CCCD					9,606	0.00				
11.06	MSB	Vũ Đức Hải			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
11.07	MSB	Vũ Bảo Lâm			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
11.08	MSB	Trịnh Thị Phương Hà			Con dâu/Daughter-in-law	CCCD					-	0.00				
11.09	MSB	Lê Thị Thanh Huyền			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					56,306	0.00				
11.10	MSB	Lê Thị Thanh Hương			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
11.11	MSB	Đỗ Ngọc Cương			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					158,258	0.01				
11.12	MSB	Vũ Tiến Hùng			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
11.13	MSB	Vũ Quỳnh Lan			Em chồng/Younger Sister-in-law/Brother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
11.14	MSB	Đỗ Thanh Ngọc			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
11.15	MSB	Đỗ Hồng Giang			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
11.16	MSB	Vũ Phương Uyên			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	GKS					-	0.00				
11.17	MSB	Vũ Bảo Anh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	GKS					-	0.00				
11.18	MSB	Công ty Cổ phần Kiến Trúc và Xây Dựng VINALIGHT			Bà Lê Thanh Hà sở hữu từ 5% VĐL/Ms. Lê Thanh Hà holds 5% or more of the charter capital	ĐKKD					-	0.00				

11.19	MSB	Công ty TNHH MTV TM Hùng Hải			Em rể của bà Lê Thanh Hà sở hữu từ 5% VĐL Ms. Lê Thanh Hà's younger brother-in-law holds 5% or more of the charter capital.	ĐKKD					-	0.00				
11.20	MSB	Công ty CP VTK			Em rể của bà Lê Thanh Hà sở hữu từ 5% VĐL Ms. Lê Thanh Hà's younger brother-in-law holds 5% or more of the charter capital.	ĐKKD					-	0.00				
11.21	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE) TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
12	**MSB**	**Nguyễn Thị Hải Bình**		**Thành viên BKS BOS Member**	**bản thân herself**	**CCCD**					7,995	**0.00**	24/04/2026		**bổ nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026/ Appointed under GMS Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026**	
12.01	MSB	Nguyễn Bảo Long			Chồng/ Husband	CCCD					-	0.00				
12.02	MSB	Nguyễn Xuân Viên			Bố đẻ/ Biological Father	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
12.03	MSB	Cao Thị Sùng			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
12.04	MSB	Nguyễn Bùi Tòng			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
12.05	MSB	Phạm Thị Biền			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
12.06	MSB	Nguyễn Ngọc Diệp			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
12.07	MSB	Nguyễn Kim Chi			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
12.08	MSB	Nguyễn Thị Tuyết Mai			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
12.09	MSB	Nguyễn Quang Vinh			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
12.10	MSB	Nguyễn Long Giang			Em chồng/ Younger sister-in-law	CCCD					-	0.00				
12.11	MSB	Bùi Thiên Dương			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
12.12	MSB	Nguyễn Văn Sóc			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
12.13	MSB	Nguyễn Thị Tài			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
12.14	MSB	Cao Văn Kền			Ông ngoại/Maternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
12.15	MSB	Hoàng Thị Then			Bà ngoại/Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
12.16	MSB	Nguyễn Thị Điểm			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
12.17	MSB	Nguyễn Thị Điền			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
12.18	MSB	Nguyễn Thị Điềm			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
12.19	MSB	Nguyễn Thị Điển			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
12.20	MSB	Nguyễn Thị Phòng			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
12.21	MSB	Nguyễn Thị Dương			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
12.22	MSB	Cao Văn Hòa			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
12.23	MSB	Cao Văn Hiền			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
12.24	MSB	Cao Thị Hải			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
12.25	MSB	Cao Thị Hà			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
12.26	MSB	Cao Thị Vân			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
12.27	MSB	Nguyễn Anh Đức			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
12.28	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE) TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				

13	**MSB**	**Hoàng Thị Mai Thảo**		**Thành viên BKS BOS Member**	**bản thân herself**	**CCCD**					-	**0.00**	**24/04/2026**		**bổ nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026/ Appointed under GMS Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ dated April 24, 2026**	
13.01	MSB	Đào Anh Tuấn			Chồng/ Husband	CCCD					-	0.00				
13.02	MSB	Hoàng Hữu Liên			Bố đẻ/ Biological Father	CCCD					-	0.00				
13.03	MSB	Nguyễn Thị Khoa			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
13.04	MSB	Đào Phú Nhân			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
13.05	MSB	Huy Thị Bé			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
13.06	MSB	Đào Sơn Tùng			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
13.07	MSB	Đào Thảo Phương			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
13.08	MSB	Đàm Thị Diện			Con dâu/Daughter-in-law	CCCD					-	0.00				
13.09	MSB	Hoàng Hữu Trường			Anh ruột/ Biological Older Brother	CCCD					-	0.00				
13.10	MSB	Hoàng Thị Anh Nguyên			Chị ruột/Biological Older Sister	CCCD					-	0.00				
13.11	MSB	Đào Anh Thái			Em chồng/ Younger sister-in-law	CCCD					-	0.00				
13.12	MSB	Đào Ánh Tuyết			Em chồng/ Younger sister-in-law	CCCD					-	0.00				
13.13	MSB	Trịnh Xuân Phú			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
13.14	MSB	Lê Thị Hương			Chị dâu/Older Sister-in-law (Older Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
13.15	MSB	Hoàng Hữu Đạt			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/pass away
13.16	MSB	Ngo Thị Thinh			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				Đã mất/pass away
13.17	MSB	Nguyễn Huy Khang			Ông ngoại/Maternal Grandfather	Không co					-	0.00				Đã mất/pass away
13.18	MSB	Nguyễn Thị Vượn			Bà ngoại/Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				Đã mất/pass away
13.19	MSB	Nguyễn Huy Hải			Cậu ruột/Uncle by birth (Mother's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
13.20	MSB	Trịnh Hoàng Thùy Linh			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
13.21	MSB	Trịnh Hoàng Mai			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
13.22	MSB	Hoàng Minh Nguyệt			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
13.23	MSB	Hoàng Thùy Dương			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
13.24	MSB	Công ty tài chính TNHH MTV TNEX (TNEX FINANCE)/TNEX Finance Company Limited		Công ty con Subsidiary	Công ty con của MSB/Subsidiary of MSB	ĐKKD					-	0.00				
14	**MSB**	**Bà/Ms. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh**		**Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer**	**bản thân herself**	**CCCD**					**396,084**	**0.01**	**12/04/2022**			
14.01	MSB	Trần Quốc Anh			Chồng/ Husband	CCCD					-	0.00				
14.02	MSB	Trần Việt Dũng			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
14.03	MSB	Nguyễn Thị Hoàng Hà			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
14.04	MSB	Nguyễn Anh Tuấn			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
14.05	MSB	Nguyễn Ngọc Linh			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
14.06	MSB	Nguyễn Thị Minh Tâm			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	CMT					-	0.00				
15	**MSB**	**Nguyễn Hà Thanh**		**Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer**	**bản thân herself**	**CCCD**					**807,300**	**0.03**		**04/05/2026**	**Bổ nhiệm theo QĐ HĐQT số 1368.NS/2026/QĐ-HĐQT ngày 14/04/2026/ Appointed under BOD Decision No. 1368.NS/2026/QĐ-HĐQT dated April 14, 2026**	
15.01	MSB	Đàm Thế Hưng			Chồng/ Husband	CCCD					-	0.00				
15.02	MSB	Nguyễn Bách Khoa			Bố đẻ/ Biological Father	CCCD					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.03	MSB	Vũ Thị Thoan			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
15.04	MSB	Đàm Văn Hiếu			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.05	MSB	Ngô Thị Hường			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away

15.06	MSB	Đàm Quang Ngọc			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
15.07	MSB	Đàm Việt Băng			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
15.08	MSB	Nguyễn Thị Hải Yến			Con dâu/Daughter-in-law	CCCD					-	0.00				
15.09	MSB	Nguyễn Đông Hà			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
15.10	MSB	Nguyễn Thị Thanh Thủy			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
15.11	MSB	Đàm Thanh Giang			Anh chồng/Older Brother-in-law (Husband's side)	Hộ chiếu					-	0.00				
15.12	MSB	Đàm Tuấn Hiệp			Anh chồng/Older Brother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
15.13	MSB	Đàm Mỹ Hạnh			Em chồng/ Younger sister-in-law	CCCD					-	0.00				
15.14	MSB	Đàm Mỹ Hằng			Chị chồng/Older Sister-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
15.15	MSB	Đàm Bích Hiền			Chị chồng/Older Sister-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
15.16	MSB	Đàm Tuấn Hải			Em chồng/ Younger sister-in-law	CCCD					-	0.00				
15.17	MSB	Trần Thọ Hà			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
15.18	MSB	Đỗ Thị Thu Thủy			Em dâu/Younger Sister-in-law (Younger Brother's Wife)	CCCD					-	0.00				
15.19	MSB	Nguyễn Văn Hệ			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.20	MSB	Tạ Thị Hồng			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.21	MSB	Vũ Chí Sinh			Ông ngoại/Maternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.22	MSB	Mai Thị Tỉnh			Bà ngoại/Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.23	MSB	Vũ Văn Tới			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.24	MSB	Vũ Đức Thịnh			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.25	MSB	Vũ Thị Ngợi			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.26	MSB	Vũ Thị Nghi			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.27	MSB	Vũ Thị Ngải			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	CCCD					-	0.00				
15.28	MSB	Nguyễn Đức Minh			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
15.29	MSB	Nguyễn Thị Hải			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
15.30	MSB	Trương Tiến Hưởng			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
15.31	MSB	Trương Thị Phòng			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
15.32	MSB	Nguyễn Ngọc Quang			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
15.33	MSB	Nguyễn Ngọc Phương			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
16	**MSB**	**Ông/Mr. Nguyễn Phi Hùng (**)**		**Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer**	**bản thân himself**	**CCCD**					-	**0.00**	**30/10/2023**	**04/05/2026**	**miễn nhiệm theo QĐ HĐQT số 1366.NS/2026/QĐ-HĐQT ngày 14/04/2026/ Dismissed under BOD Decision No. 1366.NS/2026/QĐ-HĐQT dated April 14, 2026**	
16.01	MSB	Dương Thị Hồng Vân			Vợ/Wife	CCCD					15	0.00				
16.02	MSB	Nguyễn Hồng Viêm			Bố đẻ/ Biological Father	CCCD					-	0.00				
16.03	MSB	Phan Thị Lê			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
16.04	MSB	Nguyễn Văn Linh			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
16.05	MSB	Nguyễn Văn Giang			Con đẻ/Biological child	Không có					-	0.00				Còn nhỏ/Underage
16.06	MSB	Nguyễn Hùng Minh			Con đẻ/Biological child	Không có					-	0.00				Còn nhỏ/Underage
16.07	MSB	Nguyễn Thị Hồng Nhung			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
16.08	MSB	Nguyễn Quốc Hội			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
16.09	MSB	Phan Thị Vi			Mẹ vợ/Mother-in-law (Wife's side)	Passport					-	0.00				
16.10	MSB	Dương Thị Thu Hiền			Chị vợ/Older Sister-in-law (Wife's side)	Passport					-	0.00				

16.11	MSB	Nguyễn Viết Yêm			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	CCCD					-	0.00				
16.12	MSB	Phan Thị Lư			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	CCCD					-	0.00				
16.13	MSB	Phan Thị Tuyết Mai			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	CCCD					-	0.00				
16.14	MSB	Phan Thị Vinh			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	CCCD					-	0.00				
16.15	MSB	Nguyễn Công Khang			Chú ruột/Uncle by birth (Father's Younger Brother)	CCCD					-	0.00				
16.16	MSB	Nguyễn Thị Luân			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
16.17	MSB	Phan Thị Dung			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	CCCD					-	0.00				
16.18	MSB	Phan Thị Thanh Diệp			Dì ruột/Aunt by birth (Mother's Younger Sister)	Passport					-	0.00				
16.19	MSB	Nguyễn Đức Việt			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
16.20	MSB	Nguyễn Phương Dung			Cháu ruột/Niece/Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
17	**MSB**	**Bà/Ms. Nguyễn Hương Loan (***)**		**Phó Tổng Giám đốc/Deputy Chief Executive Officer**	**bản thân herself**	**CCCD**					**310,040**	**0.01**	**01/06/2009**	**14/04/2026**	**Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng theo QĐ HĐQT số 1355.NS/2026/QĐ-HĐQT ngày 14/04/2026 / Dismissed and contract terminated under BOD Decision No. 1355.NS/2026/QĐ-HĐQT dated April 14, 2026**	
17.01	MSB	Nguyễn Hữu Quế			Bố đẻ/ Biological Father	CCCD					-	0.00				
17.02	MSB	Nguyễn Thị Bạch Ngọc			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
17.03	MSB	Dương Đức Thịnh			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất/Has passed away
17.04	MSB	Ngô Tú Anh			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
17.05	MSB	Dương Anh Đức			Chồng/ Husband	CCCD					-	0.00				
17.06	MSB	Dương Nguyễn Minh Châu			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
17.07	MSB	Dương Nguyễn Minh Hạnh			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
17.08	MSB	Dương Nguyễn Minh Khôi			Con đẻ/Biological child	CCCD					-	0.00				
17.09	MSB	Nguyễn Anh Kim			Chị ruột/Biological Older Sister	CCCD					-	0.00				
17.10	MSB	Lê Việt Dũng			Anh rể/Older Brother-in-law (Older Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
17.11	MSB	Nguyễn Bích Phụng			Em ruột/ Biological younger Brother/Sister	CCCD					-	0.00				
17.12	MSB	Nguyễn Quốc Hoàn			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
17.13	MSB	Dương Thúy Lan			Em chồng/ Younger sister-in-law	CCCD					-	0.00				
17.14	MSB	Nguyễn Hữu Tài			Ông nội/Paternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
17.15	MSB	Nguyễn Thị Tình			Bà nội/Paternal GrandMother	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
17.16	MSB	Nguyễn Văn Thọ			Ông ngoại/Maternal Grandfather	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
17.17	MSB	Phạm Tú Ân			Bà ngoại/Maternal Grandmother	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
17.18	MSB	Nguyễn Ngọc Thu			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
17.19	MSB	Nguyễn Hữu Khải			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
17.20	MSB	Nguyễn Hữu Thư			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
17.21	MSB	Nguyễn Hữu Ích			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away
17.22	MSB	Nguyễn Văn Cần			Bác ruột/Aunt/Uncle by birth (Mother's/Father's Older Sister/Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất/ Passed away

17.23	MSB	Nguyễn Hữu Thi			Bác ruột/Aunt Uncle by birth (Mother's Father's Older Sister Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất Passed away
17.24	MSB	Nguyễn Thị Khuê			Bác ruột/Aunt Uncle by birth (Mother's Father's Older Sister Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất Passed away
17.25	MSB	Nguyễn Tự Ngữ			Bác ruột/Aunt Uncle by birth (Mother's Father's Older Sister Brother)	Không có					-	0.00				Đã mất Passed away
17.26	MSB	Nguyễn Ngọc Bội			Bác ruột/Aunt Uncle by birth (Mother's Father's Older Sister Brother)	CCCD					-	0.00				
17.27	MSB	Nguyễn Thị Trang			Cô ruột/Aunt by birth (Father's Younger Sister)	Không có					-	0.00				Đã mất Passed away
17.28	MSB	Lê Nguyên Tuấn			Cháu ruột Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
17.29	MSB	Nguyễn Quốc Trung			Cháu ruột Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
17.30	MSB	Nguyễn Bích Diệp			Cháu ruột Niece Nephew by birth	CCCD					-	0.00				
18	**MSB**	**Bà/Ms.Đỗ Thị Tuyết Nhung**		**Kế toán trưởng**	**bản thân herself**	**CCCD**					**2,200**	**0.00**	**12/02/2025**			**-12/02/2025: bà Nhung được bổ nhiệm là Người phụ trách Kế toán/ Mrs. Nhung has been appointed as the Person in Charge of Accounting - 12/02/2026, bà Nhung được bổ nhiệm là KTT/Mrs. Nhung has been appointed as the Chief Accountant**
18.01	MSB	Trần Quốc Hoàn			Chồng Husband	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
18.02	MSB	Trần Đỗ Vân Khanh			Con đẻ Biological child	CCCD					-	0.00				
18.03	MSB	Đỗ Hữu Dũng			Bố đẻ Biological Father	CCCD					-	0.00				
18.04	MSB	Nguyễn Thị Ngọc Minh			Mẹ đẻ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
18.05	MSB	Trần Văn Hứa			Bố chồng Father-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
18.06	MSB	Vương Thị Hợi			Mẹ chồng Mother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
18.07	MSB	Đỗ Thị Huyền			Em ruột/ Biological younger Brother Sister	CCCD					-	0.00				
18.08	MSB	Trần Văn Toàn			Em rể Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				
19	**MSB**	**Bà/Ms. Đặng Thị Hoài Thu**		**Giám đốc Ban TVPL&QTNH - Người phụ trách quản trị/Chief of the Office of MSB - Person in charge of Corporate Governance**	**bản thân herself**	**CCCD**					-	**0.00**	**17/02/2021**			
19.01	MSB	Đặng Văn Phòng			Bố đẻ Biological Father	CCCD					-	0.00				
19.02	MSB	Trần Thị Đoan Trang			Mẹ đẻ Biological Mother	CCCD					-	0.00				
19.03	MSB	Cao Đức Thắng			Bố chồng Father-in-law (Husband's side)	Không có					-	0.00				Đã mất Has passed away
19.04	MSB	Đinh Thị Xuân			Mẹ chồng Mother-in-law (Husband's side)	CCCD					-	0.00				
19.05	MSB	Cao Bá Lâm			Chồng Husband	CCCD					-	0.00				
19.06	MSB	Cao Đặng Lâm Anh			Con đẻ Biological child	CCCD					-	0.00				
19.07	MSB	Cao Đặng Thu Anh			Con đẻ Biological child	Không có					-	0.00				Còn nhỏ Underage
19.08	MSB	Đặng Thị Thu Hồng			Em ruột/ Biological younger Brother Sister	CCCD					-	0.00				
19.09	MSB	Trần Anh Tuấn			Em rể Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD					-	0.00				

(*) Ông Trần Xuân Quang không còn là Người nội bộ từ ngày 24/04/2026. Số liệu về cổ phiếu của ông Quang và người có liên quan là số liệu tại thời điểm miễn nhiệm.
(**) Ông Nguyễn Phi Hùng không còn là Người nội bộ từ ngày 04/05/2026. Số liệu về cổ phiếu của ông Hùng và người có liên quan là số liệu tại thời điểm miễn nhiệm.
(***) Bà Nguyễn Hương Loan thôi chức vụ PTGĐ kể từ ngày 14/04/2026 và được bầu làm Phó CT HĐQT kể từ ngày 24/04/2026.

Phụ lục 07/Appendix 07: Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của MSB/

STT No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ (%) Percentage	
1	Ông/ Mr. Phạm Lê Việt Anh	Con Thành viên HĐQT/ Child of a board member	-	-	70.000	0,002	Mua cổ phiếu/ Buy stocks
2	Bà/ Ms. Trần Thị Thu Hương	Cháu Thành viên HĐQT/ Niece of a board member	2.400	0,000	-	-	Bán cổ phiếu/ Sell stocks
3	Bà/ Ms. Lê Cẩm Thúy	Cháu Thành viên HĐQT/ Niece of a board member	2.357.415	0,076	2.341.215	0,075	Bán cổ phiếu/ Sell stocks
4	Bà/ Ms. Chu Thị Như	Cháu Thành viên BKS/ Niece of Member of the Supervisory Board	1.700	-	-	-	Bán cổ phiếu/ Sell stocks
5	Bà/ Ms. Đỗ Thị Tuyết Nhung	Kế toán trưởng/ Chief Financial Officer	900	0,000	2.200	0,000	Mua cổ phiếu/ Buy stocks
6	Công ty Cổ phần Rox Living/ Rox Living Joint Stock Company (*)	Tổ chức có liên quan của Thành viên độc lập HDQT/ Related organization of an independent board member	31.159.718	0,999	49.419.418	1,584	Mua cổ phiếu/ Buy stocks

(*) Công ty Cổ phần Rox Living không còn là bên liên quan của thành viên độc lập HĐQT từ ngày 28/05/2026/ Rox Living Joint Stock Company is no longer a related party of the independent member of the Board of Directors as of May 28, 2026